

TUẦN 14:**Thứ Hai ngày 8 tháng 12 năm 2025****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****HƯỚNG DẪN HS CÁCH THOÁT HIỂM KHI XẢY RA HỎA HOẠN****Tiếng Việt:****ĐỌC: TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ, giọng thể hiện được niềm xúc động của tác giả khi nghe tiếng đàn với những cung bậc thánh thót, trầm bổng trong một đêm trăng đẹp trên công trường thủy điện sông Đà.

- Đọc hiểu: Nhận biết được từ ngữ và hình ảnh thơ giàu sức gợi tả, cảm nhận được tiếng đàn ba-la-lai-ca gợi lên những cung bậc âm thanh và hình ảnh của cuộc sống. Tiếng đàn đó quyện hoà với cảnh đẹp thơ mộng của đêm trăng trên công trường thể kỉ hứa hẹn bao hi vọng về tương lai tươi sáng của đất nước. Hiểu được một trong những ý nghĩa sâu sắc của bài thơ: Nghệ thuật (âm nhạc) mang đến cảm xúc, niềm vui sống cho con người.

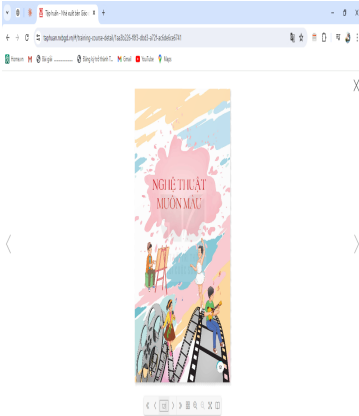
* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
1. Giới thiệu về chủ điểm. - GV giới thiệu bức tranh chủ điểm và nêu câu hỏi: + Bức tranh vẽ những gì? 	HS quan sát bức tranh chủ điểm, làm việc chung cả lớp: Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang vẽ tranh, bạn đang múa, bạn đang hát và bạn đang đánh đàn. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên
- GV nhận xét và chốt: Các bài học nói về các môn nghệ thuật thú vị như âm	- HS lắng nghe.

nhạc, hội họa, vũ đạo, điêu khắc,... Các bài đọc sẽ giúp em có thêm những hiểu biết về thế giới nghệ thuật có muôn sắc màu đẹp đẽ, khơi dậy ở các em niềm hứng thú, say mê, có thể khơi dậy ở các em những sở thích, năng khiếu còn tiềm ẩn, chưa được bộc lộ,... Đó cũng là chủ điểm đầu tiên của môn học Tiếng Việt: NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU.	
2. Khởi động - GV cho HS quan sát video “giới thiệu về sông Đà”: https://youtu.be/jCNx30_nepI?si=Byl8m6tuiJV1GYp1 - GV cùng trao đổi với HS về ND video: + Video trên nói về dòng sông nào? + Sông Đà có những công trình thủy điện nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới: Nhà máy Thủy điện Sông Đà với những người bạn quốc tế hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng, giới thiệu bài thơ. Bài thơ <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i> thể hiện niềm xúc động của tác giả khi cảm nhận vẻ đẹp của âm thanh tiếng đàn ba-la-lai-ca (một nhạc cụ dân gian của nước Nga). Tiếng đàn như nói hộ tình hữu nghị của những người Việt Nam và các chuyên gia Liên Xô. Cô và các bạn cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.	- HS quan sát video. - HS trao đổi về ND VIDEO với GV. + Video trên nói về dòng sông Đà. + Những công trình thủy điện: Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. 2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm bài thơ <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà</i>, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ, giọng thể hiện được niềm xúc động của tác giả khi nghe tiếng đàn với những cung bậc thánh thót, trầm bổng trong một đêm trăng đẹp trên công trường thủy điện sông Đà. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm nhận giọng ở những từ ngữ gợi tả những cung bậc của tiếng đàn, những hình ảnh đẹp của thiên nhiên. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>nóng lòng tìm biên cá</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>lap lánh sông Đà</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- HS lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>ba-la-lai-ca, nghe náo nức, nóng lòng tìm biên cả,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Tiếng đàn ba-la-lai-ca/ Như ngọn sóng/ Vo trắng phau ghềnh đá/ Nghe náo nức/ Những dòng sông nóng lòng tìm biên cả...// - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của tác giả khi cảm nhận những cung bậc của tiếng đàn, sự hoà quyện giữa tiếng đàn với cảnh sắc đêm trăng và cảm xúc của con người - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
3. Luyện tập.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh hoạ (nếu có) + <i>Cao nguyên</i> (vùng đất rộng và cao, xung quanh có sườn dốc, bề mặt bằng phẳng hoặc lượn sóng); + <i>Trăng chơi voi</i> (trăng một mình sáng tỏ giữa cảnh trời nước bao la);...	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca được miêu tả như thế nào qua 8 dòng thơ đầu?</i> + Câu 2: <i>Trên công trường thuỷ điện sông Đà, tác giả đã nghe tiếng đàn ba-la-lai-ca vang lên trong khung cảnh như thế nào?</i>	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Tiếng đàn ba-la-lai-ca như ngọn gió bình yên thổi qua rừng bạch dương dịu dặt... (gợi liên tưởng đến tiếng gió dịu dặt). Tiếng đàn ba-la-lai-ca như ngọn sóng vỗ trắng phau ghềnh đá, nghe náo nức những dòng sông nóng lòng tìm biên cả... (gợi liên tưởng đến tiếng sóng náo nức) + Khung cảnh: đêm trăng tĩnh mịch. Công trường thuỷ điện với rất nhiều xe ủi, xe ben,

+ Câu 3: <i>Miêu tả những điều em hình dung được khi đọc 2 dòng thơ: “Chỉ còn tiếng đàn ngân nga/ Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà</i> . + Câu 4: <i>Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cô gái Nga chơi đàn ba-la-lai-ca trên công trường thủy điện sông Đà.</i> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: Tiếng đàn đó quyện hoà với cảnh đẹp thơ mộng của đêm trăng trên công trường thể kỉ hứa hẹn bao hi vọng về tương lai tươi sáng của đất nước. Nghệ thuật (âm nhạc) mang đến cảm xúc, niềm vui sống cho con người.	tháp khoan, cần trục . đã say ngủ sau một ngày làm việc; dòng sông Đà lấp lánh dưới trăng tác giả cảm nhận rõ hơn tiếng đàn ba-la-lai-ca bởi vì không gian trở nên yên ắng, tĩnh mịch; mọi vật dường như giấu mình trong bóng đêm, chỉ còn tiếng đàn (âm thanh) và ánh trăng quyện vào dòng sông - dòng trăng (ánh sáng). + Tiếng đàn vang lên, ngân nga, toả lan mênh mông cùng với dòng sông như một dòng trăng lấp lánh trong đêm. Âm thanh (của tiếng đàn) như quyện hoà với ánh sáng (dòng trăng), tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, thơ mộng. + Hình ảnh này khiến mỗi người dân chúng ta xúc động. Những chuyên gia ở những đất nước xa xôi (Liên Xô cũ) đã xa gia đình, xa tổ quốc để đến Việt Nam, giúp chúng ta xây dựng nhà máy thủy điện, làm ra muôn ánh sáng gửi đi muôn nơi, làm cuộc sống tươi sáng hơn. Tiếng đàn ba-la-lai-ca của cô gái Nga như giúp chúng ta cảm nhận được tình hữu nghị tốt đẹp và tương lai đang rộng mở. - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
3.3. Học thuộc lòng bài thơ. - GV HD học sinh học thuộc bài thơ. (Luyện đọc thuộc cả bài)	- HS lắng nghe.

+ Làm việc cá nhân + Làm việc theo nhóm + Làm việc chung cả lớp. -> GV nhận xét, khen ngợi, nhắc nhở HS về luyện đọc thuộc bài thơ.	- HS luyện đọc nhiều lần bài thơ - HS luyện đọc theo nhóm 2 - Một số HS đọc khổ thơ mình thuộc trước - Một số HS đọc thuộc bài trước - HS khác NX - HS chia sẻ
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân về bài học ngày hôm nay ? Em hãy nêu những điều mà em học được trong bài học ngày hôm nay? - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra câu trả lời - VD: + Em được xem video về sông Đà. + Được tìm hiểu về bài thơ. + Qua bài thơ cảm nhận được tình hữu nghị tốt đẹp và tương lai đang rộng mở. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được biện pháp điệp từ, điệp ngữ và tác dụng của việc sử dụng điệp từ, điệp ngữ trong bài văn, bài thơ.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ biện pháp tìm được.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho hs vận động qua bài nhạc vận động - GV đưa ra câu thơ: “Học, học nữa, học mãi mỗi ngày, Chăm chỉ học, siêng năng học, vui học hàng giờ” ? Từ học được lặp lại mấy lần? ? Câu thơ này nói lên điều gì? - GV nhận xét và chốt - GV dẫn dắt vào bài mới: điệp từ và điệp ngữ là hai biện pháp tu từ thường được sử dụng trong văn học và ngôn ngữ nói, để hiểu được 2 biện pháp này như thế nào cô và các bạn cùng tìm hiểu bài ngày hôm nay.	- HS vận động theo nhạc - HS lắng nghe + Từ học được lặp lại 6 lần. + Câu thơ này khuyến khích các em học sinh chăm chỉ học tập. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: Đọc bài ca dao dưới đây và trả lời câu hỏi. - GV nêu yêu cầu của bài tập 1, - GV mời 1HS đọc bài ca dao (lưu ý đọc diễn cảm) và các câu hỏi nêu ở dưới. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để tìm câu trả lời thích hợp a. Từ <i>trông</i> được lặp lại mấy lần? b. Theo em, việc lặp lại đó có tác dụng gì? - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu. a. Từ <i>trông</i> được lặp lại 9 lần. b. Nhấn mạnh niềm ước mong có được sự thuận lợi trong công việc đồng áng của người nông dân; nhấn mạnh niềm hi vọng vào một mùa bội thu, niềm mong mỏi vào cuộc sống bình yên và ấm no;... - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.

Bài 2. Từ nào được lặp lại trong câu tục ngữ dưới đây? Việc lặp lại từ đó có tác dụng gì?

Học ăn, học nói, học gói, học mở.

- GV nêu yêu cầu của bài tập 2
- GV mời 1 HS đọc câu tục ngữ.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm từ được lặp lại trong câu tục ngữ và suy nghĩ về tác dụng của việc lặp lại từ đó.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thống nhất kết quả với bạn.
- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận
- GV cho HS chốt lại khái niệm biện pháp điệp từ, điệp ngữ trong phần Ghi nhớ.
- Điệp từ, điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ để nhấn mạnh nội dung được nói đến.*
- GV mời 1 - 2 HS đọc Ghi nhớ trước lớp.
- Cả lớp đọc thầm Ghi nhớ.
- GV mời HS xung phong nêu được Ghi nhớ

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- Cả lớp lắng nghe bạn đọc
- HS làm bài cá nhân
- HS thảo luận bài cùng bạn
- Đại diện nhóm lên báo cáo
- Đáp án: Từ học được lặp lại. Việc lặp lại từ học nhằm nhấn mạnh rằng con người có nhiều thứ cần phải học hỏi.*
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe
- HS đọc lại ghi nhớ: *Điệp từ, điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ để nhấn mạnh nội dung được nói đến.*
- HS đọc lại ghi nhớ.
- HS học thuộc lòng

3. Luyện tập

Bài 3: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi.

- GV nêu yêu cầu của bài tập 3,
- GV mời 1HS đọc đoạn thơ (lưu ý đọc diễn cảm) và các câu hỏi nêu ở dưới.
- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để tìm câu trả lời thích hợp
- a. Từ *bỗng* được lặp lại mấy lần?
- b. Việc lặp lại nhiều lần từ *bỗng* có tác dụng gì? Chọn đáp án đúng
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
- Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.
- a. Từ *bỗng* được lặp lại 3 lần.
- b. Tác dụng: Đáp án D (*Nhấn mạnh sự ngỡ ngàng của chú gà con trước những điều mới mẻ*)
- Các nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

Bài 4. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

- GV nêu yêu cầu của bài tập 4
 - GV mời 1 HS đọc câu đoạn văn.
 - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm từ được lặp lại trong đoạn văn và suy nghĩ về tác dụng của việc lặp lại từ đó.
 - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thống nhất kết quả với bạn.
 - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc.
- ? Từ nào được lặp lại ở tất cả các câu trong đoạn?
- ? Việc lặp lại từ đó có tác dụng gì?

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
 - Cả lớp lắng nghe bạn đọc
 - HS làm bài cá nhân
-
- HS thảo luận bài cùng bạn
-
- Đại diện nhóm lên báo cáo
-
- a. Từ *tre* xuất hiện ở tất cả các câu trong đoạn.
 - b. Tác dụng: Việc lặp lại từ *tre* nhằm làm nổi bật hình ảnh cây *tre* và giá trị, đóng góp của *tre* đối với người dân Việt Nam. Trong đoạn văn này, ngoài từ *tre*, có một số từ khác cũng được tác giả dùng lặp lại nhiều lần như *giữ*, *anh hùng*.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - HS lắng nghe.
 - HS lắng nghe

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV đưa vài câu ca dao, tục ngữ có sử dụng điệp từ và điệp ngữ.
- Gv đặt câu hỏi
 - a. Nêu các từ lặp lại?
 - b. Nêu tác dụng của các từ đó?
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe.
- HS vận dụng đọc và trả lời các câu hỏi để khắc sâu kiến thức của bài
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:

ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn.
- Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- Học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực; tự chủ, tự học; tư duy và giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp và hợp tác; sử dụng công cụ phương tiện toán học;...

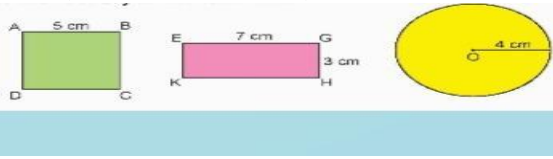
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

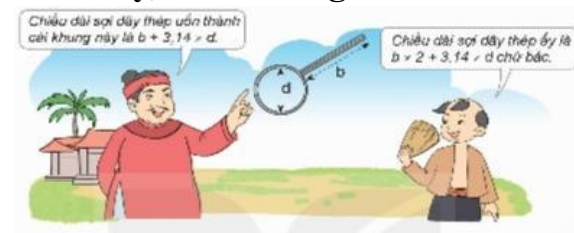
- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Đồ dùng học tập môn Toán. Com - pa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu công thức tính chu vi hình vuông. + Câu 2: Nêu công thức tính chu vi hình chữ nhật? + Câu 3: Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước bán kính? + Câu 4: Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước đường kính? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + $a \times 4$. + $(a + b) \times 2$ + $3,14 \times r \times 2$ + $3,14 \times d$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. Hình nào dưới đây có chu vi lớn nhất? (Làm việc nhóm)  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề - GV yêu cầu HS làm việc nhóm để tính chu vi các hình và chọn ra hình có chu vi lớn nhất. - GV gọi đại diện nêu kết quả - GV gọi các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu - Các nhóm thực hiện. - Đại diện nhóm nêu kết quả. - Kết quả: + Chu vi hình vuông A BCD là 20 cm. + Chu vi hình chữ nhật EGHK là 20 cm. + Chu vi hình tròn tâm O là 25,12 cm. - Hình tròn tâm O có chu vi lớn nhất. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe.

Bài 2: Bờm uốn sợi dây thép thành cái khung gồm một hình tròn đường kính d (cm) Và 2 thanh làm tay cán, mỗi thanh dài b (cm). Hỏi trong bức tranh dưới đây, ai nói đúng?



- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra người nói đúng trong cuộc thử tài.
- GV gọi đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích.

- GV gọi các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

Bài 3: Một sợi dây thừng quấn quanh một gốc cây đúng 3 vòng. Mỗi vòng có dạng đường tròn có bán kính 2 dm. Phần dây không quấn vào thanh cái dài 2,8 m. Hỏi sợi dây thừng đó dài bao nhiêu mét? (Làm vào vở)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài
- GV hỏi:
 - + Đề toán cho biết gì?

+ Đề toán yêu cầu gì?

- GV cho HS trình bày đầy đủ lời giải vào vở.

- HS đọc yêu cầu

- Đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích.
- + Bờm nói đúng vì $3,14 \times d$ là phép tính để tính chu vi hình tròn hay độ dài sợi thép để uốn thành hình tròn. Vì thanh làm tay cán gồm 2 thanh dài b cm nên lấy $b \times 2$.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu

+ Một sợi dây thừng quấn quanh một gốc cây đúng 3 vòng. Mỗi vòng có dạng đường tròn có bán kính 2 dm. Phần dây không quấn vào thanh cái dài 2,8 m.

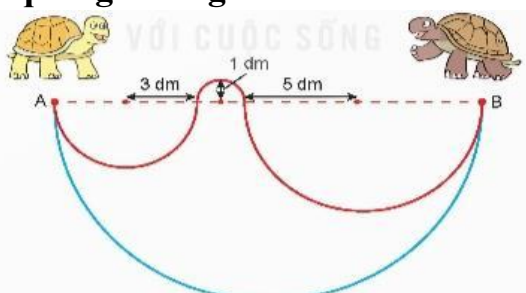
- + Hỏi sợi dây thừng đó dài bao nhiêu mét?
- HS trình bày vào vở.

Bài giải

Chu vi một vòng dây quấn quanh gốc cây là:

$$3,14 \times 2 \times 2 = 12,56 \text{ (dm)} = 1,256 \text{ (m)}$$

Chiều dài của sợi dây thừng là:

- GV Nhận xét, tuyên dương.	$1,256 \times 3 + 2,8 = 6,568 \text{ (m)}$ Đáp số: 6,568 m. - HS lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm. Bài 4: Chú rùa màu vàng bò từ A đến B theo đường màu đỏ, chú rùa màu nâu bò từ B đến A theo đường màu xanh (như hình vẽ). Hỏi chú rùa nào bò quãng đường dài hơn?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để giải bài toán. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận: Cho dù trên đường màu đỏ có bao nhiêu nửa hình tròn đi nữa thì độ dài của nó luôn bằng độ dài của đường đi màu xanh. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò.	- HS đọc đề bài. - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. + Quãng đường rùa vàng đi được là tổng chu vi của 3 nửa hình tròn có bán kính lần lượt là 3 dm, 1 dm, 5 dm. + Nửa chu vi hình tròn có bán kính 3 dm là: $3,14 \times 3 \times 2 : 2 = 9,42 \text{ (dm)}$ + Nửa chu vi hình tròn có bán kính 1 dm là: $3,14 \times 1 \times 2 : 2 = 3,14 \text{ (dm)}$ + Nửa chu vi hình tròn có bán kính 5 dm là: $3,14 \times 5 \times 2 : 2 = 15,7 \text{ (dm)}$ + Quãng đường rùa vàng bò được là: $9,42 + 3,14 + 15,7 = 28,26 \text{ (dm)}$ + Độ dài AB là: $3 \times 2 + 1 \times 2 + 5 \times 2 = 18 \text{ (dm)}$ + Quãng đường rùa nâu bò được là: $18 \times 3,14 : 2 = 28,26 \text{ (dm)}$ + Vậy quãng đường rùa vàng và rùa nâu bò được bằng nhau. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

Khoa học:

BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON- TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

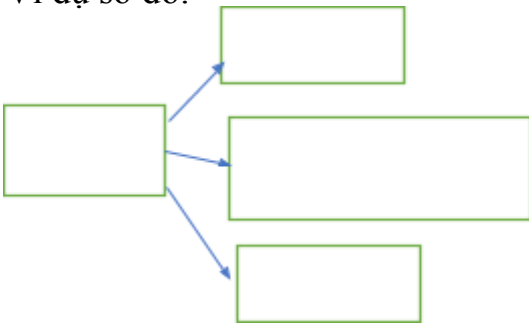
- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt
- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt
- Trình bày được sự lớn lên của cây con.
- Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ hạt.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
GV tổ chức trò chơi “Hái xoài” để khởi động bài học. + Câu 1: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là: A. Gốc B. Rễ C. Lá D. Hoa + Câu 2: Tế bào dục dục của thực vật có hoa gọi là gì? A. Nhụy B. Nhị C. Noãn D. Phôi + Câu 3: Tế bào dục cái của thực vật có hoa gọi là gì? A. Nhụy B. Nhị C. Noãn D. Phôi + Câu 4: Hoa của cây nào dưới đây là hoa lưỡng tính: A. Hoa bí B. Hoa mướp C. Hoa bưởi D. Hoa bầu - GV nhận xét tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: D. Hoa + Câu 2: B. Nhị + Câu 3: A. Nhụy + Câu 4: C. Hoa bưởi - HS lắng nghe
2. Khám phá:	
Hoạt động khám phá 1: Cây con mọc lên từ hạt	

- Yêu cầu HS đọc đoạn thông tin trong sgk + Hạt thường có những bộ phận nào? - Yêu cầu HS quan sát hình 2 và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: + Hạt đậu gồm những bộ phận nào? + Bộ phận nào của hạt đậu sẽ mọc thành cây? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả (có thể mời HS lên bảng hỏi và chỉ các bộ phận). - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây).	- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi + Hạt thường 3 bộ phận gồm: vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ, phôi (mầm cây) - HS thảo luận nhóm đôi. + Hạt đậu gồm có 3 bộ phận là: vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ, phôi. + Phôi của hạt đậu mọc thành cây. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
Hoạt động khám phá 2: - GV cho HS thảo luận nhóm 6 và phát cho mỗi nhóm 1 đĩa có các hạt đậu mà giáo viên đã chuẩn bị và ngâm trong nước 6 tiếng yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: + Quan sát bên ngoài hạt + Tách đôi hạt theo đường rãnh + Chỉ và nói tên các bộ phận của hạt + Vẽ vào giấy A4 và ghi chú các bộ phận của hạt quan sát được. - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 6 theo yêu cầu của GV. Ví dụ sơ đồ:  - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe
Hoạt động khám phá 3: - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi: + Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt? + Trình bày sự lớn lên của cây đậu con mọc lên từ hạt? + Vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển chính của cây?	- HS thảo luận, quan sát, trả lời câu hỏi + Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành. + Sự lớn lên của cây đậu cây đậu mọc lên từ hạt là: rễ mầm mọc và đâm xuống đất, chồi mầm mọc vươn lên cao; cây con phát triển ra nhiều lá, rễ mới; cây ra hoa, tạo quả. + Nảy mầm → Cây con → Cây trưởng thành

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: <i>Cây con có thể mọc lên từ hạt. Các giai đoạn phát triển chính của cây gồm: nảy mầm, cây con, cây trưởng thành.</i>	- Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe
3. Luyện tập:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” + Luật chơi: Mỗi tổ cử 5 bạn lên xếp hàng trước bảng, HS đầu hàng cầm phần ghi 1 đáp án cây mọc lên từ hạt lên bảng rồi đưa phần cho bạn tiếp theo cứ như vậy trong vòng 3 phút đội nào ghi được nhiều đáp án đúng hơn là đội giành chiến thắng - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.	- HS chơi trò chơi. + Ví dụ: ngô, lúa,... - Lắng nghe
4. Vận dụng, trải nghiệm	
- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu trong thực tế, sách báo, internet, ... về sự phát triển của cây con mọc lên từ hạt mà em biết và vẽ sơ đồ và ghi chú các giai đoạn phát triển chính của cây. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LẮN. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng lặn; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
 - Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
 - Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
 - Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
 - Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.
- * Góp phần hình thành và phát triển:**
- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- **Địa điểm:** Sân trường hoặc nhà thể chất.

- **Phương tiện:**

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

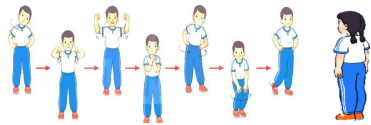
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

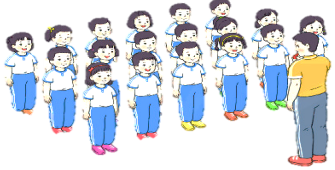
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Kết tượng nhóm ba, nhóm năm” - Kiểm tra bài cũ	2Lx8N 2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi Trò chơi Kết tượng nhóm ba, nhóm năm  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: a. Ôn bài tập:-Lăn phải nửa vòng  TTCB - Lăn trái nửa vòng:  TTCB b. Học bài tập: Lăn phải một vòng  TTCB  -TTCB: Nằm ngửa, khép chân, hai tay thẳng áp sát tai, bàn tay ngửa.	5-7'	- GV hướng dẫn HS ôn luyện - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS - GV giới thiệu tên động tác. - GV làm mẫu động tác và phân tích kỹ thuật động tác. - Cho HS xem tranh, ảnh, video ... nhấn mạnh ý chính của động tác. - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	- HS ôn luyện. - Cán sự điều khiển lớp tập luyện Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu  - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện. - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có.

-Cách thực hiện: Từ TTCB, dùng lực của thân lặn sang phải một vòng về TTCB.		-GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm	-1 -2 HS lên thực hiện động tác. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện.	 + Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Chân tay khéo khỏe”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi	ĐH chơi trò chơi

		chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	 - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Ba ngày 9 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em” - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu. - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây: a. Tìm phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn trên và cho biết ý chính của mỗi phần. b. Những điều gì ở bài thơ khiến người viết yêu thích hoặc xúc động? (Bài thơ gợi lên	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS đọc bài theo nhóm: - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời: a. + Mở đầu: (Câu 1) giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và nêu cảm nhận chung về bài thơ Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà. + Tri en khai: (Tiếp theo đến Xúc động biết may!) bày tỏ tình cảm, cảm xúc về cái hay, cái đẹp của ngôn từ, hình ảnh thơ và nội dung, ý nghĩa của bài thơ. + Kết thúc: Câu cuối, khẳng định lại một lần nữa ý nghĩa, giá trị của bài thơ và tình cảm đối với nhà thơ. b. Những điều khiến tác giả thấy yêu thích bài thơ:

bức tranh sống động.; Bài thơ tả tiếng đàn thật hay.;...)? c. Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua những từ ngữ, câu văn nào? - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	+ Bài thơ gọi lên những hình ảnh đẹp/ bức tranh sống động + Bài thơ tả tiếng đàn thật hay + Mọi vật trong đêm trăng trên công trường gần gũi, thân thương (xe ủi, xe ben “sóng vai nhau nằm nghỉ”, những tháp khoan “nhô lên trời như đang ngẫm nghĩ”,...). + Tình hữu nghị của bạn bè quốc tế (hình ảnh cô gái Nga và tiếng đàn ba-la-lai-ca ngân vang trên công trình thủy điện sông Đà),... c. Những từ ngữ, câu văn trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với bài thơ: ấn tượng đẹp, bức tranh sống động về đêm trăng, tả tiếng đàn thật hay, tình hữu nghị thấm thiết, bền chặt, Xúc động biết may!... - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Cả lớp nhận xét nhận xét. - HS lắng nghe.
Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV mời cả lớp làm việc chung. - GV mời HS trả lời. - <i>Bố cục đoạn văn</i> - <i>Những điểm yêu thích ở bài thơ</i> - <i>Những cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ.</i> + <i>Dùng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc.</i> + <i>Sử dụng câu cảm</i> - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương - GV cho HS chốt phần Ghi nhớ trong SGK - GV mời 1 - 2 HS đọc Ghi nhớ trước lớp. - Cả lớp đọc thầm Ghi nhớ. - GV mời HS xung phong nêu được Ghi nhớ	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Một số HS trả lời + Đoạn văn thường mở đầu bằng lời bày tỏ cảm xúc, sự yêu thích của người viết đối với bài thơ (nêu tên bài thơ, tên tác giả). + Các câu tiếp theo nêu cái hay, cái đẹp của bài thơ và cảm xúc, sự yêu thích của mình đối VỚI bài thơ. + Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện. - HS nhận xét, góp ý - HS lắng nghe - HS đọc lại ghi nhớ. - HS học thuộc lòng

4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: 1/ Đọc cho người thân một bài thơ viết cho thiếu nhi và chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó. 2/ Tìm đọc câu chuyện kể về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật (nhà văn, nhà thơ, diễn viên, đạo diễn,...). - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV chấm, đánh giá kỹ năng vận dụng vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

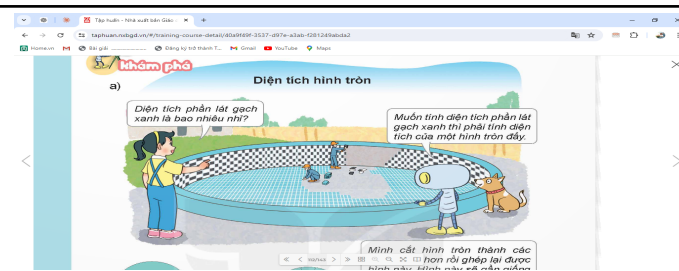
- Tính được diện tích hình tròn;
- Áp dụng được công thức tính diện tích hình tròn trong một số tình huống thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực; tự chủ, tự học; tư duy và giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp và hợp tác; sử dụng công cụ phương tiện toán học;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán. Com - pa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức vận động bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học. https://youtu.be/69Gw3tnfwGU?si=LYz36SPk_uuRh-GeT - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV cho HS quan sát tranh và nêu ND tranh	- HS tham gia vận động



? Bức tra nêu nội dung gì?

? Bạn Mai đã có thắc mắc điều gì?

- GV dẫn dắt vào bài mới:

Vậy để giải thích được điều thắc mắc của Mai chúng ta sẽ làm như thế nào? Bài học ngày hôm nay cô cùng các con sẽ cùng giải thích điều ấy.

- GV giới thiệu bài và ghi bảng

- HS quan sát tranh và nêu ND tranh theo yêu cầu của GV

+ Mai và Rô-bốt đến công viên gần nhà và thấy các chú công nhân đang lát gạch cho một bể bơi.

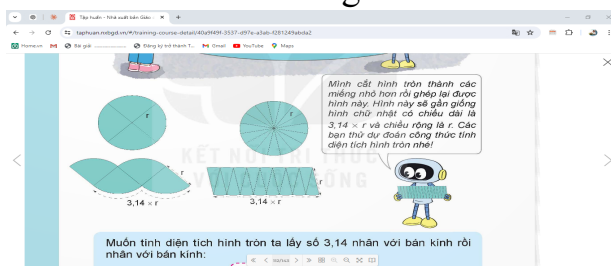
+ Mai thắc mắc về diện tích lát gạch xanh

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

a. Diện tích hình tròn

- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:



- GV đưa màn chiếu hai hình tròn giống nhau đã cắt thành 4 và 16 phần bằng nhau

- GV có thể sử dụng hình tròn đã cắt thành nhiều phần hơn nữa, chẳng hạn 24 phần để minh họa.

- GV cho HS đọc hướng dẫn của Rô-bốt

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu cắt hình tròn thành các phần bằng nhau.

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày

- GV mời HS nhận xét bổ sung

- GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn: *Hình tròn cắt ra thành càng nhiều phần bằng nhau thì hình xếp được càng giống với hình chữ nhật có chiều rộng là bán kính hình tròn và chiều dài là nửa chu vi hình tròn nhân (bằng 3,14 nhân với bán kính hình tròn).*

Diện tích hình tròn = Diện tích hình chữ nhật xếp được = Chiều dài x Chiều rộng = $3,14 \times r$

- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:

- HS quan sát trên màn chiếu và làm theo yêu cầu của GV

- 1 HS đọc lời của Rô-bốt

- HS thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm lên chia sẻ

- HS nhận xét và bổ sung

- HS lắng nghe

$\times r$
? Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào?

- GV nhận xét và chốt

b. Ví dụ

- GV đưa ví dụ lên bảng chiếu
- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu ví dụ: Cho bán kính hình tròn là 10cm. Hãy tính diện tích hình tròn?

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Muốn tính diện tích hình tròn ta làm như thế nào?

- GV yêu cầu HS nêu phép tính bài giải
- GV mời HS nêu lời giải.

- Gv mời HS nhận xét bài bạn
- Gv nhận xét và chốt quy tắc tính diện tích hình tròn:

Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với bán kính:

$$S = 3,14 \times r \times r$$

Trong đó: S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn.

- GV mời 3-4 HS đọc lại quy tắc.

- Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với bán kính.

- HS quan sát bảng chiếu
- HS đọc yêu cầu ví dụ.

+ BT cho biết bán kính hình tròn là 10cm.

+ BT yêu cầu tính diện tích hình tròn.

+ Ta lấy 3,14 nhân bán kính rồi nhân với bán kính.

- HS làm bài cá nhân
- HS làm bảng

Bài giải

Diện tích hình tròn là:

$$3,14 \times 10 \times 10 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 314 cm²

- HS nhận xét và bổ sung

- HS đọc lại quy tắc và học thuộc.

2. Hoạt động luyện tập

Bài 1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).



- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện diện tích hình tròn.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS thảo luận và thực hiện làm nhóm đôi.

Bán kính hình tròn	Diện tích hình tròn
2 cm	$3,14 \times 2 \times 2 = 12,56 \text{ (cm}^2\text{)}$
5 mm	$3,14 \times 5 \times 5 = 78,5 \text{ (mm}^2\text{)}$
3 dm	$3,14 \times 3 \times 3 = 28,26$

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)	<table border="1"> <tr> <td></td><td>(dm²)</td></tr> <tr> <td>4 km</td><td>$3,14 \times 4 \times 4 = 50,24$ (km²)</td></tr> </table> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)		(dm ²)	4 km	$3,14 \times 4 \times 4 = 50,24$ (km ²)
	(dm ²)				
4 km	$3,14 \times 4 \times 4 = 50,24$ (km ²)				
Bài 2. Số? Bãi thả khí cầu của một công ty có dạng hình tròn bán kính 200m. Diện tích bãi thả khí cầu đó là ? m². - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV cùng HS khai thác bài toán.  The screenshot shows a math problem in Vietnamese: 'Bài 2. Số? Bãi thả khí cầu của một công ty có dạng hình tròn bán kính 200 m. Diện tích bãi thả khí cầu đó là ? m².' Below the text is a diagram of a circular field with a radius of 200m, surrounded by a road and some trees. The problem asks for the area of the field. - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở. - GV mời HS nêu đáp án đúng - GV mời HS nhận xét bài bạn - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi - HS khai thác bài toán - HS làm bài cá nhân vào vở - HS nêu đáp án đúng Bãi thả khí cầu của một công ty có dạng hình tròn bán kính 200m. Diện tích bãi thả khí cầu đó là 125600 m². - HS nhận xét và bổ sung bài bạn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm				
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV nêu yêu cầu bài toán Bài 3: Tính diện tích một tấm thảm hình tròn có đường kính 20dm - GV yêu cầu HS phân tích bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi - GV mời đại diện chia sẻ bài - GV mời nhóm khác nhận xét và bổ sung - GV nhận xét chốt, tuyên dương.	- HS lắng nghe bài toán - HS phân tích bài toán - HS thảo luận nhóm đôi - HS đại diện chia sẻ bài tập Bài giải Bán kính của tấm thảm là: $20 : 2 = 10 \text{ (dm)}$ Diện tích của tấm thảm là: $3,14 \times 10 \times 10 = 314 \text{ (dm}^2\text{)}$ Đáp số: 314 dm². - HS nhóm nhận xét và bổ sung bài bạn.				

- GV nhận xét tiết học.
- GV dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: Ý TƯỞNG KINH DOANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.
- Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.
- HS biết đề xuất cách đề xuất ý tưởng kinh doanh phù hợp theo tình huống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.

- GV chuẩn bị:
 - + Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng tham gia hội chợ.
 - + Video về sản phẩm kinh doanh/ dịch vụ.
- HS: + Ý tưởng kinh doanh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi: Nghe nhạc đoán sản phẩm. - GV cho HS nghe lần lượt từng đoạn nhạc quen thuộc. Mỗi đoạn nhạc quảng cáo cho 1 sản phẩm. - GV yêu cầu HS đoán đoạn nhạc thuộc quảng cáo sản phẩm nào sau khi nghe. - GV giới thiệu một số hình ảnh các sản phẩm, nhãn hiệu và các doanh nhân nổi tiếng trong nước. - Dẫn dắt vào chủ đề: <i>Để một sản phẩm trở thành một thương hiệu nổi tiếng, được nhiều người tin tưởng, lựa chọn và tiêu dùng là sự cố gắng của một tập thể, của nhiều bộ phận mà người giữ vai trò quan trọng nhất là những người lãnh đạo hay còn gọi là các doanh nhân</i>	- HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS đoán đoạn nhạc thuộc quảng cáo sản phẩm nào sau khi nghe. - HS quan sát hình ảnh. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh.

- GV đề nghị HS tưởng tượng và viết ra giấy một ý tưởng kinh doanh của bản thân và chia sẻ với bạn cùng bàn về ý tưởng đó.
- GV yêu cầu HS nêu rõ lí do lựa chọn ý tưởng kinh doanh.
- GV mời một vài HS chia sẻ theo câu hỏi gợi ý:
 - + Em định bán sản phẩm gì? Em sẽ bán cho ai?
 - + Lí do em lựa chọn sản phẩm này là gì? Vì em thích hay em thấy nhiều người xung quanh cũng yêu thích sản phẩm ấy?
 - + Em hãy nêu công dụng/ ý nghĩa sản phẩm mang lại.
 - + Sản phẩm em lựa chọn có phù hợp với khả năng của em không? Em có thể tự làm hay nhờ ai làm những sản phẩm ấy?
 - + Em hãy mô tả kĩ hơn về sản phẩm từ màu sắc, hình thức, chất liệu, kích thước...
 - + Em dự kiến giá thành của sản phẩm là bao nhiêu?
- GV kết luận: *Trong cuộc sống có rất nhiều sản phẩm được sử dụng để kinh doanh. Tuy nhiên, để kinh doanh thành công, chúng ta cần xác định chính xác ý tưởng kinh doanh. Đó không chỉ là việc biết được sở thích, khả năng của bản thân, chúng ta còn cần tìm hiểu, thu thập thông tin chính xác về nhu cầu, sở thích của khách hàng, về các sản phẩm tương tự đã có trên thị trường, về giá thành sản phẩm...*

- HS tưởng tượng và viết ra giấy một ý tưởng kinh doanh của bản thân và chia sẻ với bạn cùng bàn về ý tưởng đó.

- HS chia sẻ trước lớp ý tưởng kinh doanh của mình theo các gợi ý của GV.
- Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét góp ý cho bạn.

- HS lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập

Hoạt động 2: Thực hành ý tưởng kinh doanh của nhóm.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chọn một ý tưởng kinh doanh của nhóm.
- GV gợi ý một số tiêu chí để lựa chọn sản phẩm kinh doanh của nhóm.
 - + Sở thích, khả năng của nhóm.
 - + Nhóm khách hàng đối tượng.
 - + Khảo sát nhu cầu khách hàng về sản phẩm dự định.
 - + Sản phẩm tương tự của đối thủ cạnh tranh

- HS thảo luận nhóm, chọn một ý tưởng kinh doanh của nhóm.
- HS lựa chọn sản phẩm kinh doanh của nhóm theo gợi ý một số tiêu chí của giáo viên.

- HS tự thiết kế Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng dựa theo ý tưởng kinh doanh của nhóm.

+ Giá thành sản phẩm dự định – điểm khác biệt và vượt trội. + Mô tả sản phẩm. + Lí do lựa chọn sản phẩm. - GV mời lần lượt từng nhóm trình bày ý tưởng về sản phẩm kinh doanh của nhóm mình lựa chọn. - GV khuyến khích cá ý tưởng độc đáo của HS và mời các nhóm tiếp tục xây dựng phiếu khảo sát để tìm hiểu về nhu cầu khách hàng với sản phẩm nhóm mình dự định kinh doanh. - GV nhận xét, kết luận. <i>Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng cần phải thiết kế đơn giản, có lựa chọn rõ ràng, có câu hỏi làm rõ số tiền khách hàng dự định chi cho sản phẩm để dự đoán mức độ ưu tiên, nhu cầu khách hàng, nhóm đối tượng khách hàng tiềm năng, hình thức sản phẩm khách hàng mong muốn...</i>	PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU KHÁCH HÀNG THAM GIA HỘI CHỢ 1. Số tiền bạn có thể chi khi tham gia hội chợ: ☐ Dưới 10 000 đ ☐ Từ 10 000đ đến 30 000 đ ☐ Trên 30 000 đ 2. Bạn ưu tiên chi tiền vào những mục đích nào? ☐ Giải trí ☐ Mua đồ ăn, đồ uống ☐ Mua đồ lưu niệm ☐ Mục đích khác:... 3. Ghi tên những món hàng hoặc đồ ăn bạn muốn mua: — ... — ... — ... - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm còn lại lắng nghe, góp ý và đặt câu hỏi cho nhóm bạn. - HS nêu ý tưởng, hoàn thành Phiếu khảo sát. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng rồi. - Nhận xét, dặn dò.	- HS hoàn thiện Phiếu khảo sát. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5;

- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).
- Tranh minh hoạ tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Nói lời hay - Làm việc tốt” (nhạc sĩ Mai Trâm) và trả lời câu hỏi: Bạn trong bài hát trên đã làm được những việc tốt nào? - GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Bài hát cho thấy có rất nhiều cái đúng cái tốt ở trường, ở nhà và ở nơi công cộng mà HS cần phải biết làm theo và bảo vệ. Vậy làm thế nào để có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt trong những trường hợp cụ thể? Bài học hôm nay sẽ giúp các em rèn luyện những kỹ năng đó. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay.	HS cùng nhau nghe/ hát và trả lời câu hỏi: Các bạn trong bài hát trên đã làm được những việc tốt như: - Học tập hăng say, chuyên cần; - Kính trọng cô thầy, trung thực, không nói dối; - Biết cảm ơn và nói lời xin lỗi; - Cho nhau nụ cười, ứng xử văn minh; - Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; - Chia sẻ cho nhau mỗi ngày một tin tốt.
2. Luyện tập: (29 phút) Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (10 phút) - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động “Phóng viên nhí” với các ý kiến ở mục 1 phần Luyện tập trong SGK. - Một HS đóng vai là phóng viên nhí, lần lượt nêu từng ý kiến và hỏi một số bạn tán thành hay không tán thành với ý kiến đó và giải thích.	HS thực hiện đóng vai để giải bài tập: - Ý kiến a: Tán thành. Vì bản thân cái đúng, cái tốt là những việc làm mang lại điều tốt đẹp cho mọi người. - Ý kiến b: Không tán thành. Vì trẻ em cũng có thể bày tỏ thái độ hoặc thực hiện việc làm phù hợp với lứa tuổi của mình để bảo vệ những cái đúng, cái tốt. - Ý kiến c: Tán thành. Vì sự ủng hộ, đồng tình với những người thực hiện cái đúng, cái tốt sẽ giúp họ có thêm động lực để tiếp tục nhân rộng những điều tốt đẹp trong cuộc sống. - Ý kiến d: Không tán thành. Vì đó là nghĩa vụ đạo đức chung của mọi người trong xã hội. - Ý kiến e: Tán thành. Vì cái xấu, cái ác là việc làm ngược lại với cái đúng, cái tốt. - Ý kiến g: Tán thành. Vì cái đúng, cái tốt là những việc làm mang lại lợi ích và những điều tốt đẹp cho mọi người.



- HS trả lời câu hỏi của phóng viên nhí.

- GV nhận xét và kết luận.

Bài tập 2: Lựa chọn cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt (10 phút)

- GV giới thiệu và phổ biến luật chơi trò chơi “Tiếp sức”.

- GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 5 HS để tham gia trò chơi.

- GV viết ô chữ “Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt” vào bảng phụ và treo vào giữa bảng. Mỗi phần bảng bên trái và bên phải bảng phụ được chia thành 2 ô “Chọn” và “Không chọn”.



- GV hoặc HS làm quản trò ra hiệu lệnh, lần lượt các thành viên trong mỗi đội viết/gắn chữ cái tương ứng với mỗi cách bảo vệ cái tốt (từ a đến e) vào ô “Chọn” hay “Không chọn” một cách thích hợp.

- GV nhận xét kết quả thực hiện trò chơi của các đội; tổng kết các cách phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt, mời HS giải thích với các cách không được lựa chọn.

Bài tập 3: Nhận xét hành vi (9 phút)

- GV hướng dẫn HS đọc nội dung các trường hợp ở mục 3 phần Luyện tập trong SGK, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: *Bạn nào biết bảo vệ hoặc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt? Vì sao?*

- Với mỗi trường hợp, GV mời đại diện từng nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận.

- HS thành lập đội và tham gia chơi.

- Cách được chọn:

+ Ý b: Ủng hộ khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt.

+ Ý c: Bênh vực khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt nhưng lại bị chê bai, chỉ trích.

+ Ý e: Noi gương và học tập theo những bạn thường xuyên làm việc tốt.

- Cách không chọn:

+ Ý a: Chỉ lên án những cái xấu có liên quan đến mình.

+ Ý d: Không nói ra cái sai của bạn để tránh bị bạn giận.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe.

HS thảo luận theo nhóm 4, trao đổi và thống nhất ý kiến:

- Trường hợp a: Minh biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì đã lên tiếng bênh vực hành động bảo vệ môi trường của Lan.

Trường hợp b: Ngân chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì mặc dù biết thái độ của một số bạn đối với Hoa là không đúng nhưng không dám lên tiếng để bảo vệ Hoa.

- Trường hợp c: Thắng biết bảo vệ cái

	đúng, cái tốt vì đã góp phần ngăn chặn việc làm sai của cô bán hàng (vứt túi rác xuống sông). - Trường hợp d: Thức chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì không những không ủng hộ và cùng các bạn làm việc tốt (kéo cành cây vào lề đường) mà còn tỏ thái độ khó chịu. Huy và Hoà đã biết thực hiện và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV mời HS kể về một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. - Y/c HS về nhà viết điều đã chia sẻ và sưu tầm tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt trong thực tiễn cuộc sống để chia sẻ với các bạn vào tiết học sau. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	
- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 10: TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần thông qua câu chuyện về người thiếu niên nhỏ tuổi Trần Quốc Toản và hình ảnh các cô lão trong hội nghị Diên Hồng.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo;...

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

*GD ANQP: Lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí quyết chiến, lòng tự hào dân tộc...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

1. Khởi động: - GV cho HS xem video về cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên. - GV mời một số học sinh nêu cảm nghĩ - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát. - HS nêu. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: Hoạt động 1. Tìm hiểu về quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần a. Ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên + GV giới thiệu vắn tắt khát vọng của quân Mông – Nguyên: Thời Trần quân Mông – Nguyên ba lần xâm lược nước ta vào các năm 1258, 1285, 1287 – 1288. Triều đình cùng quân dân nhà Trần đã quyết tâm đánh giặc và tích cực chuẩn bị cho kháng chiến.  Hình ảnh chiến binh luyện tập võ nghệ trên tháp gốm phản ánh điều gì? Kể tên những vị tướng giỏi có công lớn trong kháng chiến chống ngoại xâm. GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi - GV nhận xét, tuyên dương. b. Tìm hiểu câu chuyện lịch sử. - GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nội dung câu chuyện lịch sử “ Lá cờ theo sáu chữ vàng” Nêu những chi tiết thể hiện quyết tâm chống giặc của nhà Trần. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe. HS khai thác thông tin, ghi lại thông tin ra giấy trong thời gian 5 phút; sau đó HS trao đổi với bạn cùng cặp và thống nhất ý kiến. Đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi. HS trả lời. HS kể chuyện. HS đọc thầm, tìm hiểu nội dung. HS nêu. Người thiếu niên Trần Quốc Toản tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã xin vua được dự hội nghị Bình Than để bàn kế sách đánh giặc, các bộ lão trong cả nước tại Hội nghị Diên Hồng năm 1285 đã đồng thanh hô “đánh” thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ đất nước.
3. Hoạt động luyện tập. Hoạt động trò chơi: - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng	- HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi.

- Mục đích: Giúp học sinh nhớ những kiến thức về ba lần kháng chiến chống quan Mông –Nguyên. - Chuẩn bị: Các câu hỏi chiếu trên Powerpoint. - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 30 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và gior bảng. Sau 4 câu hỏi học sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc. - GV tổng kết trò chơi. - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về nhà Trần qua các tên trường học, tên đường ở địa phương. => GD HS Lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí quyết chiến, lòng tự hào dân tộc... - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Tư ngày 10 tháng 12 năm 2025

Toán:

ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (T5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố tính chu vi và diện tích hình tròn; áp dụng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.
- Áp dụng được công thức tính chu vi và tính diện tích hình tròn trong một số tình huống thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực; tự chủ, tự học; tư duy và giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp và hợp tác; sử dụng công cụ phương tiện toán học;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán. Com - pa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” - GV hướng dẫn HS cách chơi: nghe câu hỏi, lựa chọn đáp án bằng cách giơ thẻ. Câu 1: Công thức nào sau đây để tính chu vi hình tròn? A. $3,14 \times r \times 2$ B. $3,14 \times d \times 2$ C. $3,14 \times r \times r$ D. $3,14 \times d \times d$ Câu 2: Công thức $3,14 \times r \times r$ dùng để tính gì? A. Chu vi hình tròn B. Diện tích hình tròn C. Độ dài hình tròn D. Bán kính hình tròn. Câu 3: Hình tròn nào có chu vi lớn nhất? A. Hình I, bán kính 50 m B. Hình II, bán kính 70 m C. Hình III, bán kính 90 m D. Hình IV, bán kính 110m Câu 4: Diện tích hình tròn vừa tìm được ở câu hỏi 3 là bao nhiêu? A. $3\,799\text{m}^2$ B. $37,994\text{m}^2$ C. $37\,994\text{m}^2$ D. $3\,994\text{m}^2$ - GV mời HS trả lời giải thích lý do chọn đáp án đó. - GV nhận xét, tuyên dương, trao thưởng(nếu có) - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Ở các tiết học trước chúng ta đã được học cách tính chu vi và diện tích hình tròn. Để khắc sâu hơn về cách tính đó cô cùng chúng ta vào bài học ngày hôm nay.</i> - GV giới thiệu và ghi tên bài bảng	- HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”. - HS tham gia trò chơi, đưa ra đáp án. Câu 1: C Câu 2: B Câu 3: D Câu 4: C - 1 – 2 HS giải thích lí do chọn đáp án cho mỗi câu hỏi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe - HS nêu tên bài.
2. Hoạt động luyện tập Bài 1. a. Chọn câu trả lời đúng. Hình tròn phủ sóng của trạm phát sóng nào dưới đây có chu vi bé nhất? A. Trạm I, bán kính 150 m B. Trạm II, bán kính 100 m C. Trạm III, bán kính 200 m b. Số? Diện tích hình tròn phủ sóng vừa tìm được ở câu a là ? m^2 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV mời HS làm việc nhóm đôi thảo luận để tìm đáp án chính xác	- HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận và thực hiện làm nhóm đôi. a. B

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 2.



- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV cùng HS khai thác bài toán.
- ? Bài cho biết gì?

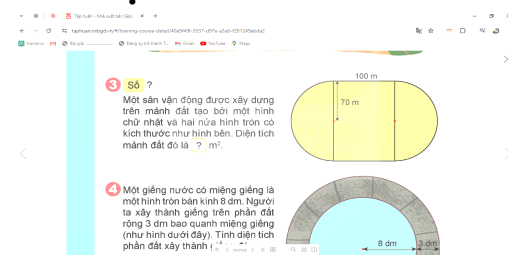
? Bài toán hỏi gì?

? Muốn tính diện tích hình tròn ta làm như thế nào?

- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV mời HS nêu đáp án đúng
- GV mời HS nhận xét bài bạn
- GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

Bài 3: Số?

Một sân vận động được xây dựng trên mảnh đất tạo bởi một hình chữ nhật và hai nửa hình tròn có kích thước như hình bên. Diện tích mảnh đất đó là ? m²



- GV mời HS đọc yêu cầu bài.

b. Diện tích hình tròn phủ sóng vừa tìm được ở câu a là 31 400m²

- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi
- HS khai thác bài toán
- + BT cho biết có 1 000 thửa ruộng hình tròn, và bán kính của mỗi thửa ruộng là 50m

+ BT yêu cầu tính diện tích trồng lúa là bao nhiêu mét vuông.

+ Ta lấy 3,14 nhân bán kính rồi nhân với bán kính.

- HS làm bài cá nhân vào vở
- HS nêu đáp án đúng

Bài giải

Diện tích một thửa ruộng hình tròn là:

$$3,14 \times 50 \times 50 = 7\,850 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tất cả diện tích trồng lúa trên sa mạc là:

$$7\,850 \times 1\,000 = 7\,850\,000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 7 850 000 m².

- HS nhận xét và bổ sung bài bạn
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS đọc yêu cầu bài
- HS nêu cách làm của mình.

? Muốn tính diện tích mảnh đất ấy ta làm như thế nào?

- GV mời HS làm bài tập nhóm đôi để tìm ra kết quả.

- GV mời đại diện nêu đáp án đúng

- GV mời HS nhận xét bài bạn

- GV nhận xét

? Hãy giải thích vì sao con làm ra được kết quả đó?

- GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

- HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kết quả.

- HS đại diện nhóm trình bày

Diện tích mảnh đất đó là 29 386 m²

- HS nhận xét và bổ sung bài bạn

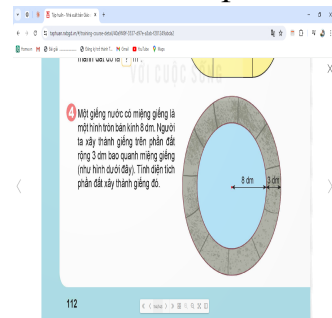
- HS nêu cách giải thích

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV nêu yêu cầu bài toán

Bài 4: Một giếng nước có miệng giếng là một hình tròn bán kính là 8dm. Người ta xây thành giếng trên phần đất rộng 3dm bao quanh miệng giếng (như hình dưới đây). Tính diện tích phần đất xây thành giếng đó.



- GV yêu cầu HS phân tích bài toán.

? Bán kính của miệng giếng là gì?

? Bán kính của mặt nước là bao nhiêu đề-xi-mét?

? Diện tích phần đất xây thành giếng tính theo công thức nào dưới đây?

- GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi

- GV mời đại diện chia sẻ bài

- HS lắng nghe bài toán

- HS phân tích bài toán

+ Bao gồm miệng giếng và thành giếng.

+ Bán kính của mặt nước là 8dm

+ Ta lấy diện tích giếng nước cộng với diện tích miệng giếng.

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS đại diện chia sẻ bài tập

Bài giải

Bán kính của giếng nước là:

$$8 + 3 = 11 \text{ (dm)}$$

Diện tích miệng giếng là:

$$3,14 \times 8 \times 8 = 200,96 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích cả giếng nước là:

$$3,14 \times 11 \times 11 = 379,94 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích thành giếng là:

$$379,94 - 200,96 = 178,98 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số: 178,98 dm².

- HS nhóm nhận xét và bổ sung bài bạn.

- GV mời nhóm khác nhận xét và bổ sung - GV nhận xét chốt, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - GV dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

ĐỌC: TRÍ TƯỚNG TƯỢNG PHONG PHÚ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Trí tưởng tượng phong phú. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.
- Đọc hiểu: Hiểu nghĩa của từ ngữ, chi tiết nói về niềm đam mê sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú của nhân vật Giô-an Rô-linh thông qua lời kể của tác giả.
- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong cuộc sống, trí tưởng tượng gắn với niềm đam mê là động lực để con người sáng tạo, công hiến.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo” - GV hướng dẫn cách chơi: + Các em chơi cá nhân theo tinh thần xung phong, mỗi người sẽ chọn 1 đảo hoặc quần đảo và trả lời câu hỏi bên trong. Trả lời đúng được tuyên dương, trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác. Nếu trả lời đúng các em được quyền mời một bạn nào đó chơi tiếp. Trò chơi sẽ kết thúc khi có 4 câu hỏi được làm xong.	- HS lắng nghe GV giới thiệu cách chơi. - HS tham gia chơi: + Tiếng đàn ba-la-lai-ca như ngọn gió bình yên thổi qua rừng bạch dương diu dặt... (gọi liên tưởng đến tiếng gió diu dặt). Tiếng đàn ba-la-lai-ca như ngọn

+ Câu 1: <i>Tiếng đàn ba-la-lai-ca được miêu tả như thế nào qua 8 dòng thơ đầu?</i> + Câu 2: <i>Trên công trường thuỷ điện sông Đà, tác giả đã nghe tiếng đàn ba-la-lai-ca vang lên trong khung cảnh như thế nào?</i> + Câu 3: <i>Miêu tả những điều em hình dung được khi đọc 2 dòng thơ: “Chỉ còn tiếng đàn ngân nga/ Với một dòng trắng lấp lánh sông Đà</i> + Câu 4: Em hãy đọc cả bài và nêu nội dung bài đọc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, và trả lời câu hỏi <i>? Những hình ảnh minh hoạ bài đọc có gì thú vị?</i> <i>? Chúng giúp em liên tưởng đến cuốn truyện hoặc bộ phim nào?</i> - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới: <i>Truyện Ha-ri Pót-tơ được rất nhiều bạn nhỏ yêu thích. Truyện được chuyển thể thành phim. Vậy tác giả của bộ truyện nổi tiếng đó là ai? Điều gì khiến tác phẩm của nhà văn đó thu phục được con tim của hàng triệu thiếu nhi trên thế giới. Câu hỏi này sẽ được trả lời trong bài đọc “Trí tưởng tượng phong phú”.</i>	sóng vỗ trắng phau ghềnh đá, nghe náo nức những dòng sông nóng lòng tìm biển cả... (gợi liên tưởng đến tiếng sóng náo nức) + Khung cảnh: đêm trăng tĩnh mịch. Công trường thuỷ điện với rất nhiều xe ủi, xe ben, tháp khoan, cần trục đã say ngủ sau một ngày làm việc; + Tiếng đàn vang lên, ngân nga, toả lan menh mông cùng với dòng sông như một dòng trắng lấp lánh trong đêm. Âm thanh (của tiếng đàn) như quyện hoà với ánh sáng (dòng trăng), tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, thơ mộng. + Tiếng đàn đó quyện hoà với cảnh đẹp thơ mộng của đêm trăng trên công trường thế kỉ hứa hẹn bao hi vọng về tương lai tươi sáng của đất nước. Nghệ thuật (âm nhạc) mang đến cảm xúc, niềm vui sống cho con người. - HS lắng nghe. - HS quan sát và trả lời câu hỏi - HS trả lời theo ý hiểu của mình + Chiếc chổi thần kì có khả năng bay trên cao. Không cần máy bay, chỉ cần chiếc chổi, thế là có thể bay được đến các vì sao,.... + Những chi tiết trên gợi cho chúng ta nghĩ ngay đến bộ truyện Ha-ri Pót-tơ/ bộ phim nhiều tập về nhân vật Ha-ri Pót-tơ. - HS lắng nghe.
---	--

2. Khám phá.

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Biết đọc diễn cảm, phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.
- GV HD đọc: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: từ đầu đến cuộn sồi

+ Đoạn 2: tiếp theo đến phần khích,

+ Đoạn 3: còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Giô-an Rô-ính, Ha-ri Pót-tơ,...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Khi cuốn sách được xuất bản,/ Giô-an muon hét thật to:/ “Mơ ước của mình đã trở thành hiện thực! ; Nhưng điều cô không ngờ tới,/ “Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thủy ”/ đã thu hút sự chú ý của rất nhiều trẻ em trên toàn thế giới.

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật.

- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật.

- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:

- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm ba những từ ngữ miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật.

- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV mời HS luyện đọc theo nhóm 3.

- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV nhận xét chung.

- HS lắng nghe GV đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát và đánh dấu các đoạn.

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

- HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.

- HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.

- HS luyện đọc nhóm ba:

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc theo nhóm 3, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.

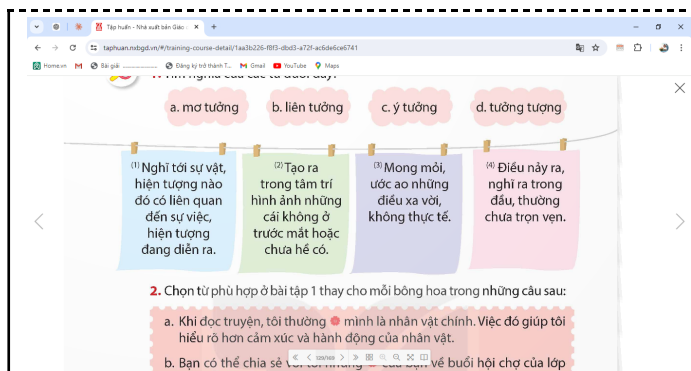
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

TIẾT 2

3. Tìm hiểu bài.

3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra đề GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + Giô-an Rô-linh (thường được biết đến với bút danh J.K Rô-linh): là một nhà văn, người Anh, tác giả của bộ truyện Ha-ri Pót-tơ nổi tiếng từng đoạt nhiều giải thưởng. + Phần khích: phần khởi do tinh thần được cổ vũ, khích lệ.	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + <i>Câu 1: Những chi tiết nào cho biết ngay từ nhỏ, Giô-an Rô-linh đã có tri tưởng tượng rất phong phú?</i> + <i>Câu 2: Cô bé Giô-an Rô-linh ấp ủ ước mơ trở thành nhà văn từ khi nào? Bằng cách nào cô thực hiện ước mơ của mình?</i> + <i>Câu 3: Ý tưởng về nhân vật Ha-ri Pót-tơ và câu chuyện kì thú được hình thành trong tình huống nào?</i> + <i>Câu 4: Câu chuyện “Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thủy” được đón nhận như thế nào?</i>	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Nghĩ ra những chuyện khác nhau và kể cho em nghe; Chỉ cần nhìn thấy 1 chú thỏ là một câu chuyện mới nảy ra trong đầu. Chỉ là một câu chuyện, nhưng mỗi lần kể, cô bé lại thay đổi các chi tiết của chuyện. + Kể từ khi kể chuyện cho em gái nghe, mỗi lần kể, câu chuyện lại được cô bé tưởng tượng theo một cách khác nhau nên bị người em phản đối vì không giống với câu chuyện đã kể lần trước. Cô bé thực hiện ước mơ bằng cách hãy nghĩ ra một câu chuyện thì phải viết lại ngay vào một cuốn sách. + Ý tưởng về nhân vật Ha-ri Pót-tơ được hình thành trong một lần nhà văn ngồi trên tàu đi làm. Khi nhìn ra cửa sổ toa tàu, bất chợt nhà văn nghĩ đến một cậu bé có vết sẹo hình tia chớp trên trán cùng cặp kính cận tròn xoe. Thế là cả một thế giới pháp thuật hiện ra với những điều liên quan đến cậu bé: ngôi trường, bạn bè,...

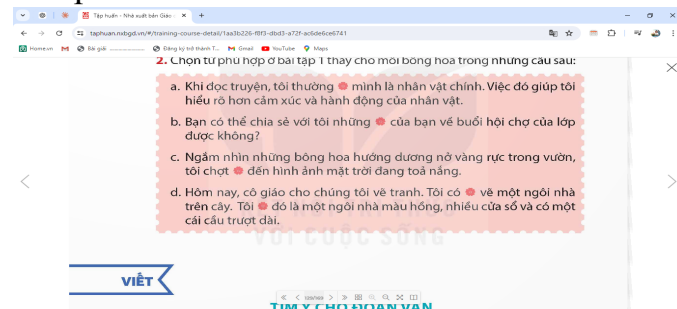
- GV giới thiệu thêm: <i>Tác giả đã từng khóc trên những trang bản thảo cuốn sách Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thủy vì bị nhà xuất bản từ chối, không nhận lời in ấn bởi không ai tin cuốn sách sẽ thành công. Tuy nhiên ngay sau khi ra mắt bạn đọc, Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thủy đã trở thành một hiện tượng đặc biệt. Sức hút của cuốn sách tăng lên chóng mặt. Mỗi lần nhà văn xuất bản tập tiếp theo là một ngày hội đọc sách với cả trẻ em và người lớn trên toàn thế giới. Chẳng hạn, phần 7 bộ truyện Ha-ri Pót-tơ khi phát hành tại Anh, người ta đã bán được 2,5 triệu bản chỉ trong vòng 24 giờ. Có thể nói bộ truyện Ha-ri Pót-tơ đã khơi dậy niềm đam mê đọc sách cho trẻ em toàn thế giới.</i> + Câu 5: <i>Theo em, nhờ đâu nhà văn Giô-cin Rô-linh viết được cuốn sách có sức hấp dẫn lớn như vậy?</i> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: <i>Trong cuộc sống, trí tưởng tượng gắn với niềm đam mê là động lực để con người sáng tạo, cống hiến.</i>	+ Câu chuyện Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thủy đã thu hút sự chú ý của rất nhiều trẻ em trên toàn thế giới. - HS lắng nghe. + Nhờ có niềm đam mê, sự cố gắng, kiên trì, không từ bỏ ước mơ đầu gặp nhiều gian nan, thử thách. + Nhờ có trí tưởng tượng rất phong phú cùng năng khiếu sáng tác. - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.				
3.3. Luyện đọc lại. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3. - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm. - HS lắng nghe.				
4. Luyện tập theo văn bản đọc. Bài 1. Tìm nghĩa của các từ dưới đây:. - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu bài tập. - GV mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu bài tập. - HS đại diện nhóm lên trình bày chia sẻ <table border="1" data-bbox="890 2004 1500 2069"> <thead> <tr> <th>Từ</th><th>Nghĩa của từ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>	Từ	Nghĩa của từ		
Từ	Nghĩa của từ				



- GV mời HS nhận xét nhóm bạn.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Chọn từ phù hợp ở bài tập 1 thay cho mỗi bông hoa trong những câu sau:

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV chia lớp thành nhóm 5 và thảo luận ghi kết quả vào sổ nhóm.



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhanh tay, nhanh mắt”
- GV hướng dẫn cách chơi:
 - + Bước 1: Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội gồm 5 thành viên, ghi kết quả tìm được vào thẻ trắng.
 - + Bước 2: Các nhóm dán thẻ từ lên bảng. Nhóm thắng cuộc là nhóm có kết quả đúng, nhanh, trình bày đẹp.

mơ tưởng	Mong mỗi, ước ao những điều xa vời, không thực tế
liên tưởng	Nghĩ tới sự vật, hiện tượng nào đó có liên quan đến sự việc, hiện tượng đang diễn ra.
ý tưởng	Điều xảy ra, nghĩ ra trong đầu, thường chưa trọn vẹn
tưởng tượng	Tạo ra trong tâm trí hình ảnh, những cái không ở trước mắt hoặc chưa hề có.

- HS nhận xét và bổ sung các nhóm.
- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.
- HS thảo luận nhóm 5 và tìm kết quả.

- HS chơi trò chơi
- HS lắng nghe cách chơi và hướng dẫn chơi.
 - a. Khi đọc truyện, tôi thường **tưởng tượng** mình là nhân vật chính. Việc đó giúp tôi hiểu rõ hơn cảm xúc và hành động của nhân vật.
 - b. Bạn có thể chia sẻ với tôi những **ý tưởng** của bạn về buổi hội chợ của lớp được không?
 - c. Ngắm nhìn những bông hoa hướng dương nở vàng rực trong vườn, tôi chợt **liên tưởng** đến hình ảnh mặt trời đang

- GV yêu cầu HS dưới lớp cổ vũ 2 đội. - GV nhận xét các đội chơi. - GV nhận xét, tuyên dương.	toả nang. d. Hôm nay, cô giáo cho chúng tôi vẽ tranh. Tôi có ý tưởng về một ngôi nhà trên cây. Tôi tưởng tượng đó là một ngôi nhà màu hồng, nhiều cửa sổ và có một cái cầu trượt dài. - HS cổ vũ các đội chơi - HS lắng nghe, sửa chữa. - HS lắng nghe
5. Vận dụng trải nghiệm. - GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc văn bản. <i>? Em hứng thú với chi tiết nào trong câu chuyện “Trí tưởng tượng phong phú”? Hãy giải thích.</i> - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi + Em nhớ mãi câu nói của nhà văn: “Nếu không sáng tác, tôi sẽ không thể ngủ ngon”. Qua câu nói này, em học được đức tính chăm chỉ lao động, niềm say mê với công việc của nhà văn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 10: TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo;...

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

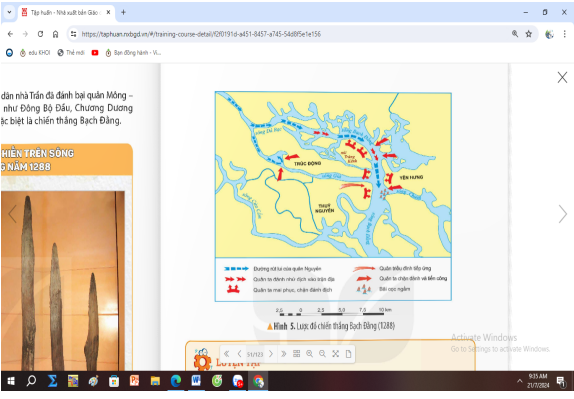
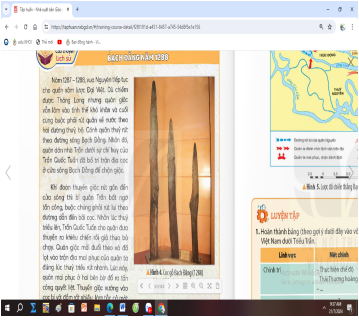
*GD ANQP: Lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí quyết chiến, lòng tự hào dân tộc...

II. Đ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS xem video về thủy triều lên trên các cửa sông. - GV mời một số học sinh nêu cảm nghĩ - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát. - HS nêu. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, đọc câu chuyện trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288, quan sát lược đồ hình 5, kể tóm tắt về chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.  GV gọi một số nhóm HS kể tóm tắt chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. - GV nhận xét, tuyên dương. b. Tìm hiểu câu chuyện lịch sử. - GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nội dung câu chuyện lịch sử “ Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng”  - Nêu những chi tiết thể hiện sự mưu lược trong kế hoạch đánh giặc của nhà Trần.	HS làm việc cá nhân bằng cách đọc câu chuyện, quan sát lược đồ trong thời gian 2 phút; sau đó trao đổi với bạn trong nhóm, thống nhất ý kiến và cùng nhau kể tóm tắt về chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. HS kể, kết hợp với chỉ trên lược đồ. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. HS kể chuyện. HS đọc thầm, tìm hiểu nội dung. - HS nêu.

* GV nhận xét, tuyên dương. GD lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí quyết chiến, lòng tự hào dân tộc...	- Biết lợi dụng địa hình hiểm yếu để bố trí trận địa bãi cọc và phục kích, kết hợp với quy luật lên xuống của thủy triều để tiêu diệt địch. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
3. Hoạt động luyện tập.	
Hoạt động trò chơi: - GV tổ chức trò chơi Rung chuông vàng - Mục đích: Giúp học sinh nhớ những kiến thức về trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng. - Chuẩn bị: Các câu hỏi chiếu trên Powerpoint. - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 30 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và giờ bảng. Sau 4 câu hỏi học sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc. - GV tổng kết trò chơi. - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về nhà trần qua các tên trường học, tên đường ở địa phương. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Năm ngày 11 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ theo yêu cầu của đề bài.

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

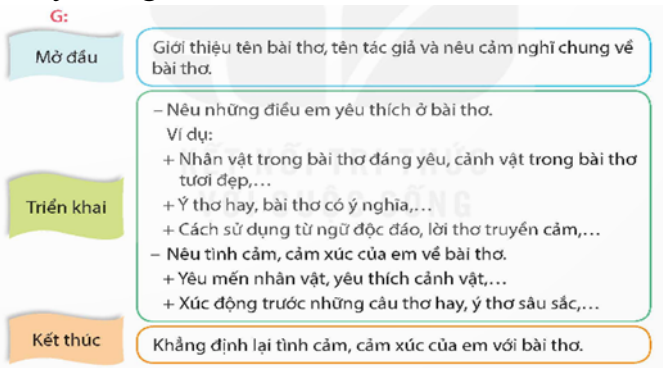
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS vận động bài nhạc khởi động - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <i>Ở tiết học trước, các em đã biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ. Tiết học này chúng ta sẽ cùng tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ theo yêu cầu của đề bài như thế nào? Thì cô mời các em cùng tìm hiểu bài hôm nay.</i>	- HS vận động theo nhạc - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: Chọn 1 trong 2 đề dưới đây: Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc chủ điểm Thế giới tuổi thơ. Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên. - GV mời 2 HS đọc 2 đề văn trong SGK. - GV yêu cầu HS lựa chọn đề bài của mình - HS làm việc cá nhân theo gợi ý trong SGK: G: Bài Tuổi Ngựa: Hình ảnh chú ngựa con hiếu động, giàu tình cảm, có ước mơ bay bổng,... Bài Tiếng hạt nảy mầm: Tình yêu thương của cô giáo dành cho các bạn học sinh khiếm thính và thế giới âm thanh được cô chuyển tải qua hình ảnh,... Bài Trước cổng trời: Bức tranh thiên nhiên đẹp như mơ ở vùng núi cao ngút ngàn qua lời thơ trong trẻo,... + Đọc lướt lại các bài thơ ở chủ điểm Thế giới tuổi thơ đã học hoặc bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên được đọc trong sách báo hay được nghe người khác đọc. + Chọn đề bài mình có thể viết hay hơn.	- 2 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lựa chọn đề bài - HS làm việc cá nhân và tìm theo gợi ý.
	- HS trình bày lựa chọn đề bài của mình.

- GV mời một số HS nêu đề bài đã chọn và giải thích lí do chọn đề bài đó - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và chốt: <i>Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với lựa chọn đề bài phù hợp với mình để viết bài hay hơn. Vậy để viết được dàn ý của bài chúng ta cùng chuyển sang bài tập 2.</i>	- HS nhận xét
3. Luyện tập. Bài 2: Tìm ý. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc phần Gợi ý trong SGK:  - GV nhắc HS tìm ý cho đoạn văn theo những yêu cầu nêu trong Ghi nhớ ở tiết Viết của Bài 25. - GV yêu cầu HS làm bài - GV quan sát HS làm bài, giúp đỡ HS còn yếu. Bài 3: Góp ý và chỉnh sửa - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. G: + Những điều yêu thích của bài thơ. + Tình cảm, cảm xúc với bài thơ. + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ. - GV yêu cầu HS đọc bài của mình theo cặp đôi để cùng góp ý cho nhau. - GV yêu cầu HS đọc bài của mình trên bảng. - GV mời HS nhận xét bổ sung bài bạn - GV nhận xét, bổ sung và sửa sai.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc phần Gợi ý.. - HS ghi nhớ lại phần Ghi nhớ đã học ở bài 25 - HS làm bài theo yêu cầu của GV - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc bài cho bạn nghe và cùng góp ý cho nhau. - HS trình bày bài của mình - HS nhận xét bài và bổ sung thêm cho bạn. - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV khích lệ HS chia sẻ ý kiến tự đánh giá dàn ý của mình và của bạn.	- HS lắng nghe - HS đưa ra những phương án để chỉnh sửa, hoàn thiện cùng bạn.

- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.
- Nhận diện và cắt dán được các hình để ghép được thành ngôi nhà.
- Vận dụng và sáng tạo thêm cho sản phẩm ngôi nhà cắt dán của mình.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực; tự chủ, tự học; tư duy và giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp và hợp tác; sử dụng công cụ phương tiện toán học;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức vận động bài hát “Hình dạng cho trẻ em” để khởi động bài học. https://youtu.be/BViEcjpS52g - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV kiểm tra đồ dùng của HS - GV dẫn dắt vào bài mới:	- HS tham gia vận động - HS kiểm tra đồ dùng của mình. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. Làm nhà: Cắt rời dán để tạo hình ngôi nhà (theo mẫu).  - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS quan sát hình và đặt câu hỏi.	- HS đọc yêu cầu bài - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

? Để tạo hình ngôi nhà cần các miếng ghép có dạng hình gì?

? Để tạo hình con diều, cần các miếng ghép có dạng hình gì?

? Để tạo hình mặt trời lấp ló sau núi và ngọn núi cần các miếng ghép có dạng hình gì?

- GV nhận xét

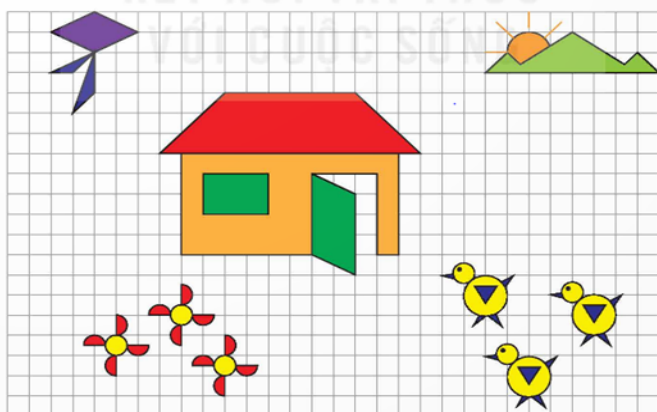
- GV yêu cầu HS thực hành làm theo nhóm 4 để hoàn thành sản phẩm theo ý tưởng sáng tạo của nhóm mình.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 2. Trồng hoa, nuôi gà: Cắt rồi dán để tạo hình các con gà và các bông hoa (theo mẫu).



- GV mời HS đọc yêu cầu bài.

- GV yêu cầu HS quan sát hình và đặt câu hỏi.

? Để tạo hình bông hoa cần các miếng ghép có dạng hình gì?

? Để tạo hình con gà, cần các miếng ghép có dạng hình gì?

- GV nhận xét

- GV yêu cầu HS thực hành làm theo nhóm 4 để hoàn thành sản phẩm theo ý tưởng sáng tạo của nhóm mình.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành sản phẩm

- GV nhận xét chốt, tuyên dương.

- Mái nhà hình thang, cửa sổ hình chữ nhật, cửa đang mở hình bình hành,...

- Cánh diều hình thoi, đuôi diều hình tam giác.

- Mặt trời hình tròn; ngọn núi là các hình tam giác.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành sản phẩm.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi

- Cần cắt các hình tròn màu vàng để làm nhụy hoa và các nửa hình tròn màu đỏ để làm cánh hoa.

- Cần cắt các hình tròn để làm đầu và thân con gà, các hình tam giác làm mỏ, cánh, chân và đuôi.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành sản phẩm.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

- HS cùng lắng nghe.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- | | |
|--|--|
| - GV nhận xét tiết học.
- GV dặn dò bài về nhà. | |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LĂN. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng lăn; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- **Địa điểm:** Sân trường hoặc nhà thể chất.

- **Phương tiện:**

- + Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.
- + Đối với học sinh chuẩn bị: giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

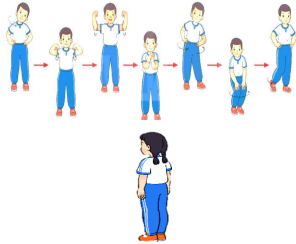
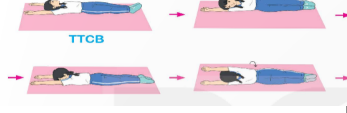
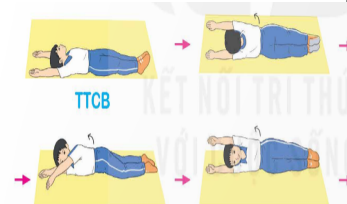
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

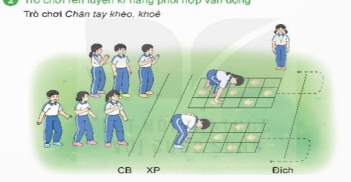
IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp:			Đội hình nhận lớp

- Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học
2. Khởi động:	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động

- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8N		 - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Kết tượng nhóm ba, nhóm năm” - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: a. Ôn bài tập:-Lăn phải nửa vòng  TTCB - Lăn trái nửa vòng:  TTCB -Lăn phải một vòng  TTCB b. Học bài tập: Lăn trái một vòng  TTCB		- GV hướng dẫn HS ôn luyện - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS - GV giới thiệu tên động tác. - GV làm mẫu động tác và phân tích kỹ thuật động tác. - Cho HS xem tranh, ảnh, video ... nhấn mạnh ý chính của động tác.	- HS ôn luyện. - Cán sự điều khiển lớp tập luyện Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu  - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện.

-TTCB: Nằm ngửa, khép chân, hai tay thẳng áp sát tai, bàn tay ngửa. -Cách thực hiện: Từ TTCB, dùng lực của thân lặn sang trái một vòng về TTCB.		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. -GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm	- Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có. -1 -2 HS lên thực hiện động tác. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kỹ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  Luyện tập nhóm - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện.	 Luyện tập cặp đôi + Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.

5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Chân tay khéo khỏe”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi Trò chơi rèn luyện kĩ năng phối hợp vận động Trò chơi Chân tay khéo, khỏe  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng 1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). 2. Vận dụng:	4-5’	- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi. - HS lắng nghe để khắc phục Đội hình hình thức  - HS đi theo hàng về lớp
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:**Công nghệ:****Bài 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Mô tả được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Sử dụng được điện thoại để gọi điện.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...
- Phát triển năng lực số:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

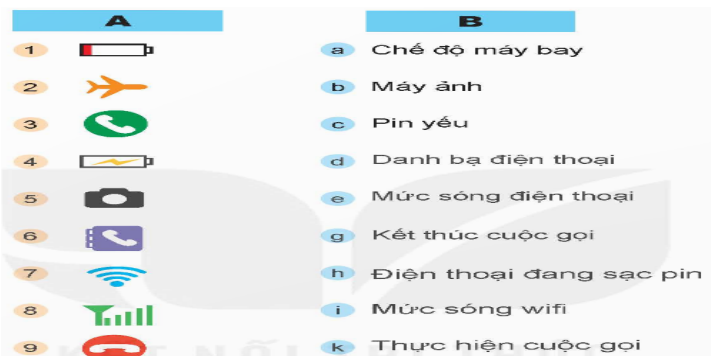
- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

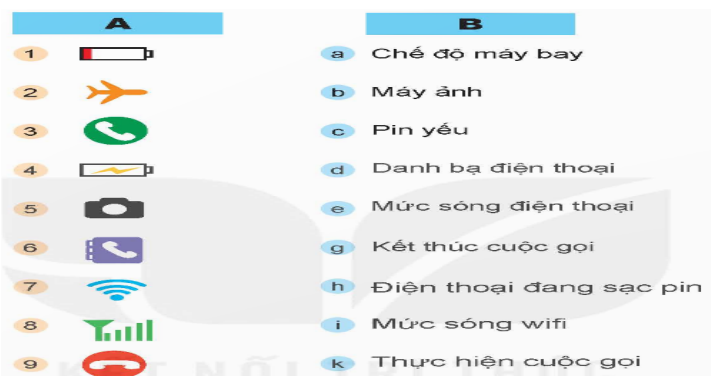
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho vừa HS nghe nhạc vừa chuyển bóng, khi nhạc dừng HS nào đang cầm bóng phải nêu được 1 tác dụng của điện thoại. Nếu không nêu được sẽ bị phạt. - GV cho HS nghe nhạc và chuyển bóng đến khi HS nêu được tất cả các lợi ích của điện thoại. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài: Chúng ta đã biết những tác dụng và các bộ phận cơ bản của điện thoại. Vậy để biết cách sử dụng điện thoại như thế nào cô trò chúng mình cùng bước vào tiết 2 của bài 5 “Sử dụng điện thoại”.	- HS nghe nhạc, truyền bóng và nêu tác dụng của điện thoại khi nhạc dừng. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động.Tìm hiểu hình ảnh các biểu tượng, trạng thái của điện thoại. (Thực hiện theo nhóm) - GV phát cho mỗi nhóm bộ thẻ hình ảnh các biểu tượng và bộ thẻ tên mô tả tương ứng của từng biểu tượng.	- HS nhận bộ thẻ.

- GV yêu cầu HS gắn bộ thẻ hình ảnh các biểu tượng và bộ thẻ tên mô tả tương ứng của từng biểu tượng cho phù hợp.

- Nhóm nào gắn nhanh nhất và chính xác nhất sẽ chiến thắng.



- GV mời đại diện nhóm trình bày.



- GV nhận xét.

- GV đặt câu hỏi:

+ Theo em, việc tìm hiểu các biểu tượng, trạng thái điện thoại như vậy có tác dụng gì?

- GV trình chiếu lần lượt ba hình ảnh về trạng thái của điện thoại và yêu cầu HS xác định trường hợp nào có thể thực hiện được cuộc gọi điện thoại bình thường.



Hình a

- HS lắng nghe cách thức thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS tham gia thảo luận nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Nhóm khác nhận xét

- HS trả lời.

+ Sử dụng điện thoại đúng cách sẽ không làm điện thoại bị hỏng và điện thoại sẽ bền hơn.

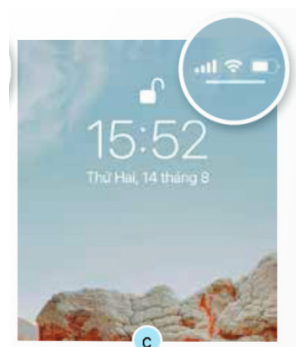
- HS xác định.

+ Hình a: Thực hiện được cuộc gọi nhưng sóng yếu, nghe không rõ.

+ Hình b: Thực hiện được cuộc gọi bình thường.



Hình b



Hình c

- GV đặt câu hỏi:

+ Với mức sóng điện thoại ở hình a và hình b, em có thể thực hiện cuộc gọi được không? Vì sao?

+ Em có thể thực hiện cuộc gọi ở chế độ máy bay không? Vì sao?

- GV kết luận:

+ Khi muốn sử dụng chức năng nào của điện thoại, ta cần biết điện thoại đang ở trạng thái nào, có đủ các điều kiện để thực hiện chức năng đó không.

+ Ví dụ: Khi thực hiện được cuộc gọi bình thường thì phải có mạng di động và mức sóng đủ mạnh.

- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh các biểu tượng.



Soạn và gửi tin nhắn



Tắt nguồn điện thoại

+ Hình c: Không thực hiện được cuộc gọi bình thường

- HS trả lời.

+.....

+.....

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dẫn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Sáu ngày 12 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc câu chuyện viết về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về câu chuyện đã đọc.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

- Phát triển năng lực số:

- + 1.1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.
- + 1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.
- + 1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.
- + 1.1.CB2.d. Xác định các chiến lược tìm kiếm thông tin đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS Chuẩn bị: HS tìm và đọc câu chuyện viết về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.

LƯU Ý HS:

- + Chọn lọc câu chuyện từ các trang web chính thống.
- + Thông qua thiết bị số tìm kiếm các câu chuyện, bài báo, bài thơ theo yêu cầu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS xem video về các nghệ sĩ xiếc Việt Nam https://youtu.be/qGBjwTA96v8?si=UDxgydJ0E31oRa9E - Nội dung video nói về điều gì? - Lớn lên con có ước mơ làm gì?	- HS Lắng nghe bài hát và cùng trao đổi về nội dung bài hát. - Nội dung video nói về các nghệ sĩ xiếc của Việt Nam - HS trả lời theo ý hiểu của mình.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

Qua video mà các bạn vừa xem chúng ta thấy các nghệ sĩ xiếc rất vất vả và vô cùng nguy hiểm. Vậy bài học hôm nay các em sẽ đọc thêm một số câu chuyện nói về người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về câu chuyện đã đọc.

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

Bài 1: Đọc câu chuyện về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.



- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Những câu chuyện về người làm trong lĩnh vực nghệ thuật:

+ Đọc gợi ý về các bộ môn nghệ thuật trong sách để biết câu chuyện mình lựa chọn có phù hợp với yêu cầu hay không.

+ Nếu các em đã đọc câu chuyện mang đến lớp thì có thể đổi cho bạn để đọc câu chuyện mới.

+ **Viết phiếu đọc sách** theo mẫu trong sách (có thể viết thêm những nội dung khác theo ý thích).

- GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.

2. Viết phiếu đọc sách:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.

- HS có thể chia sẻ các câu chuyện đã đọc cho nhau để củng cố trao đổi.

- HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc.



3. Luyện tập.

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:
 - + Tên câu chuyện, tên tác giả, nhân vật chính trong câu chuyện (tên, nghề nghiệp, đóng góp trong hoạt động nghệ thuật,...)
 - + Kể tóm tắt câu chuyện, nêu sự việc đáng nhớ, sự việc gây xúc động,...
 - + Nêu ấn tượng của em đối với tinh thần lao động, sáng tạo của những người nghệ sĩ hoặc sản phẩm nghệ thuật xuất sắc của họ.
 - + Ý nghĩa, bài học bổ ích rút ra từ câu chuyện.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.
- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nội dung để thực hiện.

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV giao việc cho HS về nhà:
 - + Trao đổi với người thân về một người làm nghệ thuật hoặc ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật đối với cuộc sống.
- GV nhắc HS tìm thêm sách báo để đọc và giới thiệu cho nhau những sách báo tìm được.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà
- HS về nhà trao đổi với người thân về một người làm nghệ thuật hoặc ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật đối với cuộc sống.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ,

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

LẮP GHÉP, TẠO HÌNH (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.
- Nhận diện và cắt dán được các hình để ghép được thành ngôi nhà.
- Vận dụng và sáng tạo thêm cho sản phẩm ngôi nhà cắt dán của mình.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực; tự chủ, tự học; tư duy và giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp và hợp tác; sử dụng công cụ phương tiện toán học;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức vận động bài hát “Hình dạng cho trẻ em” để khởi động bài học. https://youtu.be/BViEcjpS52g - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV kiểm tra đồ dùng của HS - GV dẫn dắt vào bài mới:	- HS tham gia vận động - HS kiểm tra đồ dùng của mình. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. Cắt rời dán để tạo thành các hình (theo mẫu).  - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS quan sát hình và đặt câu hỏi. ? Để tạo hình khối lập phương cần các miếng ghép có dạng hình gì? ? Để tạo hình khối hộp chữ nhật cần các miếng ghép có dạng hình gì? ? Để tạo hình kim tự tháp cần các miếng ghép có dạng hình gì? - GV nhận xét - GV yêu cầu HS thực hành làm theo nhóm 2 để hoàn thành sản phẩm.	- HS đọc yêu cầu bài - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi. - Hình vuông, hình bình hành - Hình thoi, hình bình hành. - Hình tam giác. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành sản phẩm.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 2. Trò chơi xếp hình.



- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
 - GV yêu cầu HS quan sát hình và đặt câu hỏi.
- ? Các miếng ghép trong bộ đồ chơi xếp hình có dạng hình gì?

? Các hình ảnh cần ghép (theo thứ tự từ trái qua phải) là hình đồ vật gì, con vật gì?

- GV nhận xét
- GV yêu cầu HS thực hành làm theo nhóm 4 để hoàn thành sản phẩm theo mẫu
- GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”
- GV hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 3 nhóm mỗi nhóm 5 thành viên, mời các nhóm lên hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu của SHS. Nhóm nào nhanh hơn và đúng thì nhóm đó thắng. Và được nhận phần thưởng.

- GV và cả lớp cổ vũ
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 3: Em hãy gấp thuyền buồm theo hướng dẫn dưới đây.

- Các nhóm trình bày kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi

- 5 miếng ghép hình tam giác, 1 miếng ghép hình bình hành và 1 miếng ghép hình vuông

- Từ trái qua phải là con mèo, hình người và hình mũi tên.

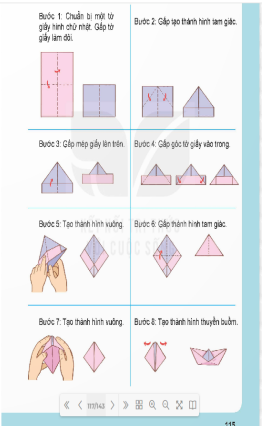
- HS lắng nghe.
- HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành sản phẩm.

- HS tham gia chơi

- Kết quả:



- Các nhóm cổ vũ.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

 - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát hình và nêu các bước để gấp thuyền buồm. ? Có mấy bước để gấp thuyền buồm? ? Bước nào là bước hoàn thiện mẫu? - GV cho HS chia lớp thành nhóm 6 và thi gấp giữa các nhóm với nhau - GV cho HS thi Gấp theo số lượng - GV nhận xét và tuyên dương nhóm gấp được nhiều và chiến thắng.	- HS đọc yêu cầu bài tập. - Có 8 bước để gấp thuyền buồm. - Bước số 8 hoàn thiện mẫu - HS thảo luận nhóm 6 và chuẩn bị đồ dùng để gấp. - Các nhóm thi gấp sản phẩm trong vòng 5 phút.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS về nhà có thể gấp các sản phẩm sáng tạo theo ý mình - GV nhận xét chốt, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - GV dặn dò bài về nhà.	- HS cùng lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Khoa học:

BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON- TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt
- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt
- Trình bày được sự lớn lên của cây con.

- Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ hạt.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. NỘI DUNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
GV tổ chức trò chơi “Hái xoài” để khởi động bài học. + Câu 1: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là: A. Gốc B. Rễ C. Lá D. Hoa + Câu 2: Tế bào dục đực của thực vật có hoa gọi là gì? A. Nhụy B. Nhị C. Noãn D. Phôi + Câu 3: Tế bào dục cái của thực vật có hoa gọi là gì? A. Nhụy B. Nhị C. Noãn D. Phôi + Câu 4: Hoa của cây nào dưới đây là hoa lưỡng tính: A. Hoa bí B. Hoa mướp C. Hoa bưởi D. Hoa bầu - GV nhận xét tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: D. Hoa + Câu 2: B. Nhị + Câu 3: A. Nhụy + Câu 4: C. Hoa bưởi - HS lắng nghe
2. Khám phá: 1. Cây con mọc lên từ hạt	
Hoạt động khám phá 1:	
- Yêu cầu HS đọc đoạn thông tin trong sgk + Hạt thường có những bộ phận nào? - Yêu cầu HS quan sát hình 2 và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: + Hạt đậu gồm những bộ phận nào? + Bộ phận nào của hạt đậu sẽ mọc thành cây? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả (có thể mời HS lên bảng hỏi và chỉ các bộ phận).	- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi + Hạt thường 3 bộ phận gồm: vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ, phôi (mầm cây) - HS thảo luận nhóm đôi. + Hạt đậu gồm có 3 bộ phận là: vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ, phôi. + Phôi của hạt đậu mọc thành cây. - Các nhóm báo cáo kết quả.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây).	- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
<u>Hoạt động khám phá 2:</u>	
- GV cho HS thảo luận nhóm 6 và phát cho mỗi nhóm 1 đĩa có các hạt đậu mà giáo viên đã chuẩn bị và ngâm trong nước 6 tiếng yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: + Quan sát bên ngoài hạt + Tách đôi hạt theo đường rãnh + Chỉ và nói tên các bộ phận của hạt + Vẽ vào giấy A4 và ghi chú các bộ phận của hạt quan sát được. - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 6 theo yêu cầu của GV. Ví dụ sơ đồ: - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe
<u>Hoạt động khám phá 3:</u>	
Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi: + Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt? + Trình bày sự lớn lên của cây đậu con mọc lên từ hạt? + Vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển chính của cây? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:	- HS thảo luận, quan sát, trả lời câu hỏi + Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành. + Sự lớn lên của cây đậu cây đậu mọc lên từ hạt là: rễ mầm mọc và đâm xuống đất, chồi mầm mọc vươn lên cao; cây con phát triển ra nhiều lá, rễ mới; cây ra hoa, tạo quả. + Nảy mầm Cây con - Cây trưởng thành - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe

Cây con có thể mọc lên từ hạt. Các giai đoạn phát triển chính của cây gồm: nảy mầm, cây con, cây trưởng thành.	
3. Luyện tập:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” + Luật chơi: Mỗi tổ cử 5 bạn lên xếp hàng trước bảng, HS đầu hàng cầm phần ghi 1 đáp án cây mọc lên từ hạt lên bảng rồi đưa phần cho bạn tiếp theo cứ như vậy trong vòng 3 phút đội nào ghi được nhiều đáp án đúng hơn là đội giành chiến thắng - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.	- HS chơi trò chơi. + Ví dụ: ngô, lúa,... - Lắng nghe
4. Vận dụng, trải nghiệm	
- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu trong thực tế, sách báo, internet, ...về sự phát triển của cây con mọc lên từ hạt mà em biết và vẽ sơ đồ và ghi chú các giai đoạn phát triển chính của cây. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

THỰC HIỆN KHẢO SÁT NHU CẦU KHÁCH HÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết cách sử dụng phiếu khảo sát, phân tích được kết quả khảo sát về nhu cầu khách hàng, làm cơ sở để xác định ý tưởng kinh doanh.
- Cảm thấy tự tin và thể hiện được khả năng thực hiện ý tưởng kinh doanh, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong những năm học tiếp theo.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS xem một đoạn clip quảng cáo về một sản phẩm. - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí lựa chọn, đánh giá sản phẩm của tiết học trước. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS xem một đoạn clip quảng cáo về một sản phẩm. - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí lựa chọn, đánh giá sản phẩm của tiết học trước. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo nhóm) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm. Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề. Hoạt động 3: Tiến hành khảo sát nhu cầu khách hàng. 3.1 Tiến hành khảo sát nhu cầu khách hàng. - GV mời HS tiến hành khảo sát các nhóm đối tượng khách hàng theo <i>Phiếu khảo sát khách hàng</i> mà nhóm đã xây dựng: + Nhóm GV, cán bộ nhân viên nhà trường. + Nhóm HS cùng khối. + Nhóm HS khác khối. - GV tổ chức cho HS thực hiện khảo sát qua các hình thức khác nhau: phỏng vấn trực tiếp, điền vào phiếu khảo sát. - GV mời nhóm trình bày. - GV mời HS chia sẻ về những khó khăn khi thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng (cách mời khách hàng viết phiếu, cách phỏng vấn khách hàng...). 3.2 Phân tích kết quả khảo sát - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để tổng hợp và phân tích kết quả Phiếu khảo sát khách hàng theo những gợi ý sau: + Nhóm khách hàng tham gia khảo sát có lựa chọn dùng sản phẩm nhóm định cung cấp không? Nếu không, thì nhóm sẽ giải quyết như thế nào? + Số lượng khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm của nhóm chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong số người được khảo sát? + Nhận định của nhóm như thế nào về sự phù hợp của sản phẩm thông qua hoạt động khảo sát? - GV mời lần lượt từng nhóm chia sẻ về kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng. - GV đặt thêm câu hỏi: + Có những sản phẩm nào tương tự có thể cạnh tranh với nhóm mình? + Sự khác biệt hoặc sự hấp dẫn của sản phẩm nhóm mình là gì?	
- HS tiến hành khảo sát các nhóm đối tượng khách hàng theo <i>Phiếu khảo sát khách hàng</i> mà nhóm đã xây dựng: - Đại diện nhóm trình bày. - HS chia sẻ về những khó khăn khi thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng - HS làm việc theo nhóm để tổng hợp và phân tích kết quả Phiếu khảo sát khách hàng. - Lần lượt từng nhóm chia sẻ về kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng. - HS trả lời.	

+ Sản phẩm có gì vượt trội về giá thành, chất lượng? + Nếu sản phẩm của mình chưa phù hợp với khách hàng thì nhóm dự định sẽ điều chỉnh hoặc thay đổi sản phẩm như thế nào? - GV kết luận: <i>Phân tích kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng rất quan trọng, điều này ảnh hưởng đến sự đúng đắn, hợp lý khi lựa chọn sản phẩm kinh doanh của nhóm.</i> - GV nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV đề nghị HS suy nghĩ về những việc cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh đã xác định. - GV gợi ý: HS về nhà trao đổi với người thân hoặc tìm người đáng tin cậy hướng dẫn cách làm sản phẩm, cách huy động nguồn vốn. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN(tiết theo).

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.
- Củng cố về mối quan hệ giữa bán kính, đường kính hình tròn với chu vi và diện tích hình tròn.
- Hiểu và áp dụng công thức tính chu vi và diện tích hình tròn trong các tình huống thực tế và các bài toán phức hợp hơn.
- Phát triển tinh thần hợp tác trong nhóm.
- Khuyến khích sự sáng tạo và làm việc cẩn thận, áp dụng kiến thức đã học vào thực hành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động (5 phút): -Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi hộp quà bí mật. -Nêu luật chơi: Cả lớp vừa hát vừa chuyển hộp quà theo lời một bài hát. GV bật nhạc. Khi nhạc dừng lại ở đâu đồng thời hộp quà được chuyển đến tay ai người đó sẽ được mở hộp quà. Bên trong hộp quà là các câu hỏi về cách tính chu vi và diện tích hình tròn; chu vi và diện tích hình chữ nhật. -Nếu bạn trả lời đúng sẽ nhận được một phần quà. Nếu trả lời sai người bạn bên cạnh kề tiếp sẽ trả lời. Sau đó lại tiếp tục. 2.Luyện tập: Bài 1: HS đọc yêu cầu bài - YC học sinh thảo luận nhóm đôi rồi làm bài -Báo cáo kết quả Chốt: Biết hình tròn lớn có bán kính gấp 4 lần bán kính hình tròn bé. Hỏi chu vi hình tròn lớn gấp mấy lần chu vi hình tròn bé? Ghi nhớ: Nếu bán kính hình tròn gấp lên bao nhiêu lần thì chu vi hình tròn gấp lên bấy nhiêu lần Bài 2: - HS đọc yêu cầu bài - YC học sinh làm bài cá nhân và đổi chéo vở KT -Làm bài vào vở. -Báo cáo kết quả. Chốt: Diện tích phần màu xanh hình bên là $56,52 \text{ cm}^2$ Cách giải Bán kính hình tròn lớn là: $12 : 2 = 6 \text{ (cm)}$ Diện tích hình tròn lớn là:	- HS chơi trò chơi. - HS thảo luận nhóm đôi rồi làm bài -Báo cáo kết quả. - 4 lần - HS đọc yêu cầu bài - YC học sinh làm bài cá nhân và đổi chéo vở KT . - Làm bài vào vở. - Báo cáo kết quả.

$$6 \times 6 \times 3,14 = 113,04(\text{cm}^2 \text{ cm}^2)$$

Bán kính hình tròn bé là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (cm)}$$

Diện tích 2 hình tròn bé là :

$$3 \times 3 \times 3,14 \times 2 = 56,52(\text{cm}^2) \text{ cm}^2)$$

Diện tích phần tô màu là:

$$113,04 - 56,52 = 56,52 \text{ (cm}^2\text{) cm}^2\text{)}$$

Đáp số : $56,52 \text{ (cm}^2\text{) cm}^2\text{)}$

Bài 3: Thảo luận nhóm đôi

- HS đọc yêu cầu bài
- HS thảo luận nhóm 4 rồi tìm cách tính.
- HS làm bài vào vở
- Đại diện nhóm báo cáo.

Cách 1:

Bán kính chiếc bánh của Việt là:

$$75,36 : 3,14 : 2 = 12 \text{ (cm)}$$

Bán kính chiếc bánh của Mai là:

$$12 : 2 = 6(\text{cm})$$

Chu vi chiếc bánh của Mai là:

$$6 \times 2 \times 3,14 = 37,68 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 37,68 (cm)

Cách 2:

Bán kính hình tròn gấp lên 2 lần thì chu vi gấp lên 2 lần.

Do bán kính chiếc bánh pizza của Việt gấp 2 lần bán kính chiếc bánh của Mai nên chu vi chiếc

bánh của Mai bằng $\frac{1}{2} \cdot \frac{1}{2}$ chu vi chiếc bánh của Việt.

Vậy chu vi chiếc bánh của Mai là :

$$75,36 : 2 = 37,68 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 37,68 (cm)

Bài 4: HS thảo luận bài theo nhóm 4

- HS tìm cách giải và làm bài
Đại diện nhóm trình bày kết quả

- HS đọc yêu cầu bài
- HS thảo luận nhóm đôi rồi tìm cách tính.
- HS làm bài vào vở
- Đại diện nhóm báo cáo.

- HS thảo luận bài theo nhóm 4
- HS làm bài

- Các nhóm khác theo dõi và nhận xét

- Chốt :

Hình bên được kết hợp bởi 3 hình tròn có bán kính lần lượt 2 cm, 4 cm , 6 cm

Đường kính hình tròn lớn là:

$$2 \times 2 + 4 \times 2 = 12 \text{ (cm)}$$

Vậy bán kính hình tròn lớn (bên ngoài) là

$$12 : 2 = 6 \text{ (cm)}$$

$\frac{1}{2} \frac{1}{2}$ diện tích hình tròn có bán kính 6 cm là:

$$6 \times 6 \times 3,14 : 2 = 56,52 \text{ (cm}^2\text{) (cm}^2\text{)}$$

$\frac{1}{2} \frac{1}{2}$ diện tích hình tròn có bán kính 2 cm là:

$$2 \times 2 \times 3,14 : 2 = 6,28 \text{ (cm}^2\text{) (cm}^2\text{)}$$

$\frac{1}{2} \frac{1}{2}$ diện tích hình tròn có bán kính 4 cm là:

$$4 \times 4 \times 3,14 : 2 = 25,12 \text{ (cm}^2\text{) (cm}^2\text{)}$$

Diện tích phần tô màu là:

$$56,52 - 6,28 + 25,12 = 75,36 \text{ (cm}^2\text{) (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 75,36 (cm²)

(cm²)

3. Vận dụng:

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng ?

A. Nếu bán kính hình tròn gấp lên bao nhiêu lần thì chu vi hình tròn giảm đi bấy nhiêu lần?

B. Nếu bán kính hình tròn gấp lên bao nhiêu lần thì chu vi hình tròn gấp lên bấy nhiêu lần?

C. Nếu bán kính hình tròn gấp lên bao nhiêu lần thì diện tích hình tròn gấp lên bấy nhiêu lần?

D. Nếu bán kính hình tròn gấp lên bao nhiêu lần thì diện tích hình tròn giảm đi bấy nhiêu lần?

Đáp án B

4. Củng cố - dặn dò:

- Nhắc lại nội dung bài học;

- HS trả lời

- HS trả lời

-Nêu lại quy tắc chu vi và diện tích hình tròn.	
---	--

Luyện Tiếng Việt:

**ÔN TẬP TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,
CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.
- Hiểu được cách diễn đạt tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.
- Nắm được cấu trúc và cách triển khai ý tưởng trong đoạn văn biểu cảm.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn biểu cảm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh trước khi vào giờ học. - GV tổ chức cho HS đọc một bài thơ (đoạn thơ) mà em thích. Nêu lý do vì sao em thích bài thơ (đoạn thơ) đó? - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. Luyện tập, thực hành. Đọc đoạn văn (SBT – trang 58) và thực hiện các yêu cầu. Hoạt động 1. a) Tìm phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và cho biết ý chính của mỗi phần - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, đọc yêu cầu của bài và xác định yêu cầu trọng tâm. - YC HS suy nghĩ, chuẩn bị các ý kiến rồi trao đổi với các bạn theo nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý. - GV mời 3 học sinh nêu ý kiến - GV nhận xét, đánh giá	Cá nhân - Lớp - HS đọc - HS nêu - HS trao đổi theo nhóm bàn để làm bài - HS nêu *Mở đầu: Từ <i>Từ xưa đến nay</i> đến <i>Bài ca Côn Sơn của Nguyễn Trãi</i> -Ý chính: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và ấn tượng của bạn HS về bài thơ. * Triển khai: Từ <i>Bài thơ đến dành cho thiên nhiên</i>

Hoạt động 2. b) Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua những câu nào? - HS đọc đoạn văn, tìm câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết - GV gọi 4-5 em đọc câu văn tìm được. - Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn. Hoạt động 3. c) Tìm thêm các ý mà em muốn bổ sung cho đoạn văn trên. - GV tổ chức cho HS thảo luận trả lời - Gọi HS chia sẻ - GV nhận xét, đánh giá 3. HĐ Vận dụng - Đọc cho người thân nghe một bài thơ viết cho thiếu nhi và chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó? - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.	- Ý chính: Nêu những cái hay, cái đẹp của cảnh vật Côn Sơn và cảm xúc của bạn nhỏ đối với bài thơ. *Kết thúc: Từ <i>Em rất yêu thích</i> đến của <i>Nguyễn Trãi</i> - Ý chính: Nhấn mạnh, khẳng định lại một lần nữa tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với bài thơ. - 4-5 học sinh đọc đoạn văn - HS nhận xét bài làm của bạn - HS thảo luận nhóm 4 - Chia sẻ ý kiến của mình - Lắng nghe - HS thực hiện
---	---

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: